



SỐ 4 - 2024

TRONG SỐ NÀY

CHỊU TRÁCH NHIỆM
XUẤT BẢN

TS. Nguyễn Văn Phát
Bí thư Đảng đoàn,
Chủ tịch Liên hiệp các Hội
Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

CHỊU TRÁCH NHIỆM
NỘI DUNG

CN. Nguyễn Quốc Uy
Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội
Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

BAN BIÊN TẬP

ThS. Phạm Kim Tân
PGS. TS. Hoàng Thanh Hải
ThS. Nguyễn Quốc Tuấn
KS. Lê Xuân Dũng
CN. Hà Sĩ Thắng
CN. Trần Quốc Chấn
ThS. Lê Thị Linh Mai

THƯ KÝ BIÊN TẬP
VÀ TRÌNH BÀY

ThS. Lê Thị Linh Mai

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT THANH HÓA

17 Hạc Thành - P. Ba Đình
TP. Thanh Hóa
Điện thoại: 02373.720.885
Fax: 02373.720.885
Website: www.tusta.org.vn
Email: khoahtoanthanhhoa@gmail.com

Ảnh bìa: Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Lê Đức Giang, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng KH&CN tỉnh trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Liên hiệp hội đã có thành tích trong công tác năm 2018 - 2022 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

2

3

7

11

15

20

25

29

33

34

36

41

46

51

53

55

58

59

Lời Ban Biên tập

Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh năm 2024

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh “Đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm, phát huy mạnh mẽ sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, góp phần xây dựng Thanh Hóa giàu đẹp, văn minh”

Đào Xuân Yên

Kết quả tập hợp, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ giai đoạn 2020 - 2024 và nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2025 - 2030 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

Nguyễn Văn Phát

Một số kết quả hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa năm 2024

Phạm Kim Tân

Xây dựng đội ngũ Luật gia Thanh Hóa giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng về chính trị, tư tưởng, tận tụy với nghề, vì dân, vì công lý

Hà Sĩ Thắng

Kết quả thực hiện dự án về quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng và bài học kinh nghiệm

Nguyễn Viết Nghị

Tin hoạt động

Ban Biên tập

Giá trị dinh dưỡng hạt cây Sachi S18

Vũ Văn Chiến

Văn hóa học tập suốt đời

Phạm Tất Dong

Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng 80 năm rực rỡ tên vàng

Lê Reo

Làng văn, làng khoa bảng rạng danh truyền thống học hành, khoa cử

Hoàng Bá Tường

Công trạng và việc tôn vinh Lê Phụng Hiểu

Hoàng Thanh Hải

Đền Hang Bổng trong tín ngưỡng thờ Mẫu Liễu Hạnh ở Thạch Thành, Thanh Hóa

Nguyễn Thị Quế

Thơ xuân của Bác Hồ

Nguyễn Văn Toàn

Lễ hội mùa xuân ở xứ Thanh

Phạm Hoàng Mạnh Hà, Trần Thị Liên

9 chuyện lý thú về loài rắn

Nguyễn Đức Trung

Làng rắn Lê Mật và lễ hội xuân

Sơn Hà



Lời Ban Biên tập

Mừng năm mới Ất Ty 2025, Ban Biên tập Tập san Khoa học Thanh Hóa thân ái gửi đến cán bộ, hội viên, đội ngũ trí thức KH&CN Thanh Hóa, cộng tác viên và bạn đọc lời chúc mừng năm mới: Sức khỏe, hạnh phúc và thành công; lời cảm ơn chân thành về sự giúp đỡ và cộng tác quý báu trong thời gian qua.

Với vai trò là diễn đàn của đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh, Tập san Khoa học Thanh Hóa được duy trì phát hành định kỳ hàng quý, cung cấp thông tin về hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa, các hội thành viên, đơn vị liên kết, trung tâm trực thuộc; tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức về KH&CN, văn hóa, xã hội;...

Bước sang năm mới, phát huy những kết quả đã đạt được, Ban Biên tập sẽ tiếp tục đổi mới cả về nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng tin, bài, hình ảnh của ấn phẩm; qua đó tiếp tục thông tin về vai trò, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh nhà; đóng góp xứng đáng vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa.

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT THANH HÓA



Hà
Tết
Xuân
Kia
truyền
thông
bố
thủa
tận
tâm
nhỏ
về
nguồn
cội

Vui
Xuân
nay
khoa
học
phát
triển
kiến
tạo
vườn
tươi
mang
lại

**Chúc Mừng
Năm Mới**
ẤT TY 2025

Lê Bá Tuyền



KẾT LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY **tại Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại** **giữa Lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh năm 2024**

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh năm 2024. Các đồng chí: Lại Thế Nguyên, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đỗ Minh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Đào Xuân Yên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị. Dự Hội nghị có các đồng chí: Lê Tiến Lam, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh; Phạm Thị Thanh Thủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Lê Đức Giang, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; tập thể lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các ban, sở, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, các hội, hiệp hội, các trường đại học, cao đẳng; tập thể Ban Chấp hành Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các trí thức tiêu biểu của các hội thành viên thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Sau khi nghe Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh báo cáo tổng hợp nội dung tham vấn và đề xuất, kiến nghị của đội ngũ trí thức với Lãnh đạo tỉnh; ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự Hội nghị; Thường trực Tỉnh ủy kết luận như sau:

I. Ghi nhận, đánh giá cao các ý kiến thẳng thắn, trách nhiệm, trí tuệ và tâm huyết của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, đội ngũ trí thức và nhà khoa học đối với sự phát triển nhanh, bền vững của Tỉnh, qua đó đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học và thực tiễn, nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả đối với các ngành, lĩnh vực để phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ, hoạt động khoa học - công nghệ và đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh. Thời gian qua, cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, đội ngũ trí thức đã trở thành nguồn lực đặc biệt, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển của Tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh đã có trên 236.000 trí thức¹, hoạt động ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, thành phần

¹ Trong đó có: 34 người là Phó giáo sư, trên 230 người có trình độ Tiến sĩ, gần 5.000 người có trình độ Thạc sĩ.

kinh tế, nhất là trong nghiên cứu, triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, đời sống; nhiều trí thức là tấm gương tiêu biểu trong học tập, công tác, lao động, được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành khen thưởng, vinh danh.

Trong thời gian tới, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức cống hiến sức lực, trí tuệ cho sự phát triển của Tỉnh; đồng thời, đề nghị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các hội thành viên, đội ngũ trí thức và các nhà khoa học trên địa bàn tỉnh tập trung hiến kế, đề xuất các giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết một số vấn đề trọng tâm sau đây:

1. Về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới: (1) Giải pháp khắc phục tình trạng manh mún trong sử dụng đất của các hộ để xây dựng cánh đồng mẫu lớn, phát triển vùng nguyên liệu và đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm và thu nhập của người nông dân; (2) Giải pháp xử lý môi trường trong sản xuất nông nghiệp và khu vực nông thôn; (3) Giải pháp xây dựng ý thức chấp hành pháp luật của người nông dân trong thực hiện cam kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm đã ký với các nhà máy, cơ sở chế biến nông sản; (4) Giải pháp giải quyết tình trạng thiếu lao động sản xuất ở khu vực nông thôn, lao động có kỹ thuật, tay nghề cao trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

2. Về phát triển công nghiệp: (1) Giải pháp thu hút các dự án sản xuất công nghiệp vào Khu kinh tế Nghi Sơn, Khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng, đặc biệt là các dự án lớn, dự án công nghệ cao (như: điện tử, chip bán dẫn...), nhằm xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; (2) Giải pháp tổng thể xử lý các vấn đề về môi trường trong Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp, trọng tâm là xử lý môi trường do hoạt động sản xuất của các nhà máy lọc hóa dầu, nhiệt điện, luyện cán thép, xi măng, hóa chất, dệt nhuộm... (là những ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao).

3. Về phát triển kinh tế đêm: Giải pháp phát triển kinh tế đêm ở thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn và các địa phương có đủ điều kiện, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ, văn hóa của các địa phương.

II. Về các đề xuất, kiến nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các tổ chức, cá nhân tại Hội nghị:

1. Đối với các đề xuất, kiến nghị trong Báo cáo số 07/BC-LHH ngày 06/9/2024 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh: UBND tỉnh đã có Công văn số

14132/UBND-NN ngày 26/9/2024, Công văn số 14864/UBND-NN ngày 09/10/2024 về việc làm rõ 50 đề xuất, kiến nghị của đội ngũ trí thức; trên cơ sở đó, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng tham mưu, giải quyết theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối với các đề xuất, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tại Hội nghị:

2.1. Hội Khoa học lịch sử tỉnh:

- Đề nghị triển khai các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, trong đó tiếp tục rà soát quy hoạch phát triển du lịch; đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ; có cơ chế, chính sách thu hút nhà đầu tư có năng lực; tăng cường quảng bá, kết nối với các khu du lịch khác trong tỉnh và cả nước...: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh nghiên cứu các đề xuất, kiến nghị nêu trên để thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, gắn với phát triển du lịch.

- Đề nghị xem xét, xác định Hội Khoa học lịch sử tỉnh là hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xem xét theo quy định.

2.2. Hội Quy hoạch phát triển đô thị tỉnh đề xuất triển khai các giải pháp phát triển đô thị, kinh tế đô thị, gồm: rà soát lại quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị; thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và các mô hình kinh tế mới...: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh nghiên cứu các giải pháp trên để triển khai thực hiện, đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

2.3. Hội Khoa học thủy lợi tỉnh đề nghị đầu tư nâng cấp, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập trên địa bàn tỉnh; nhanh chóng triển khai thực hiện dự án Hệ thống thủy lợi đập Cẩm Hoàng trên Sông Mã; xây dựng hoàn chỉnh Hệ thống thủy lợi tiêu úng Đông Sơn; triển khai dự án thủy lợi ngăn mặn, giữ ngọt ở cửa Lạch Hới và cửa Lạch Trường; Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng nghiên cứu, xem xét các đề nghị nêu trên theo quy định.

2.4. Trung tâm nghiên cứu phát triển vùng thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đề nghị triển khai giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, trong đó cần ứng dụng tri thức bản địa và truyền tải các giá trị văn hóa vào sản

² Gồm: (1) Chuyên đề "Giải pháp tăng cường hoạt động hợp tác, liên kết, gắn kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh từ sản xuất đến chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm, nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm OCOP và các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có thế mạnh của tỉnh"; (2) Chuyên đề "Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".

phẩm OCOP để sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa trở thành đại sứ cho vùng miền, địa phương; tổ chức phát triển không gian du lịch tỉnh Thanh Hóa: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng nghiên cứu, xem xét các đề nghị nêu trên theo quy định.

2.5. Đề xuất, kiến nghị của Tiến sĩ Nguyễn Đình Hải, Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa và Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Văn Dũng, Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức trong 02 Báo cáo tham vấn²: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng nghiên cứu, tiếp thu, bổ sung những nội dung phù hợp, khả thi để tham mưu xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trích nguồn: Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH
“ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI, TRÁCH NHIỆM, PHÁT HUY MẠNH MẼ SỨC SÁNG TẠO
CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, GÓP PHẦN XÂY DỰNG
THANH HÓA GIÀU ĐẸP, VĂN MINH”

Đào Xuân Yên

*Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa*

Năm 2025 là năm cuối cùng thi đua hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Trong hành trình đó, vai trò của đội ngũ trí thức tỉnh nhà, đặc biệt là đội ngũ trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN) ngày càng trở nên quan trọng. Đồng thời, Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (Nghị quyết 45) được ban hành và xác định “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là đầu tư cho xây dựng, bồi đắp “nguyên khí quốc gia” và phát triển bền vững; là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội”, đã mở ra một giai đoạn mới trong thực hiện công tác này. Với tinh thần đó, trong thời gian tới, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp hội) cần tăng cường đoàn kết, đổi mới, đề cao hơn nữa trách nhiệm, phát huy mạnh mẽ sức sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN, góp phần xây dựng Thanh Hóa giàu đẹp, văn minh.



Thường trực Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, tri thức luôn là nền tảng tiên bộ xã hội. Đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức, đồng thời là nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển. Từ xa xưa, ông cha ta đã đúc kết “Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thể nước mạnh” và thường xuyên quan tâm chăm lo nuôi dưỡng, đào tạo nhân tài, bồi đắp thêm nguyên khí. Kế thừa và phát triển truyền thống tốt đẹp của dân tộc, noi gương các bậc tiền nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quan điểm khoa học, toàn diện và sớm khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp cách mạng

của Đảng đó là: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc”^[1], “Trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu quốc và gánh một phần quan trọng trong công việc kiến quốc”^[2], “Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều”^[3],... Niềm tin lớn lao của Người đã gắn kết thế đội ngũ trí thức tự nguyện cống hiến tài năng, sức lực vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc.

Ngày nay, trí thức nói chung, trong đó nhiều trí thức KH&CN đang thực sự trở thành bộ phận ưu tú nhất, tinh hoa của nguồn nhân lực, đó là những người tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; có trách nhiệm xã hội, ý thức công dân; có lý tưởng cao đẹp vì dân tộc, đạo đức trong sáng vì con người; có tầm nhìn chiến lược và năng lực hành động xuất sắc, luôn gương mẫu tiên phong và liên tục được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thấm nhuần tinh thần dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh và nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức đối với phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách tạo môi trường ngày càng tốt hơn để khuyến khích phát triển đội ngũ trí thức, xây dựng và phát triển Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam để thực hiện tốt chức năng tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức KH&CN, đặc biệt là: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Nghị quyết 27); Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Chỉ thị 42); Nghị quyết 45...

Tại Lễ kỷ niệm 60 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt đội ngũ trí thức (18/3/1963 - 18/3/2023), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Trí thức vừa là một bộ phận của nguồn nhân lực, vừa là nguồn lực khoa học, kỹ thuật, trực tiếp tham gia vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài cho đất nước”.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa việc triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, như: Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 15/10/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 27; Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 12/9/2011 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 42; Chương trình số 57-CTr/TU ngày 10/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 45 (Chương trình 57)... Hiện, Thanh Hóa có trên 236.000 trí thức (trong đó có 34 người là phó giáo sư, trên 230 người là tiến sĩ, gần 5.000 người là thạc sĩ), hoạt động ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế, nhất là trong nghiên cứu, triển khai, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, đời sống; nhiều trí thức là tấm gương tiêu biểu trong học tập, công tác, lao động, được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành khen thưởng, vinh danh.

Liên hiệp hội và các hội thành viên tiếp tục có những bước tiến mới trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đa dạng các hình thức thu hút, tập hợp trí thức tham gia các hoạt động KH&CN. Từ một tổ chức hội ngày đầu thành lập có 6 hội thành viên với gần 8.000 cán bộ, hội viên (năm 1994), đến nay (2024), Liên hiệp hội có 34 hội thành viên với trên 25.000 cán bộ, hội viên. Đội ngũ trí thức KH&CN thuộc Liên hiệp hội tích cực truyền bá tri thức, nâng cao trình độ dân trí, tham gia nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người dân; giai đoạn 2018 - 2023, hệ thống Liên hiệp hội đã chủ

trì 713 nhiệm vụ KH&CN các cấp, trong đó, nhiều công trình có chất lượng, được ứng dụng rộng rãi, mang lại giá trị cao trong cuộc sống, nổi bật như: Đề tài Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; dự án Bảo tồn, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên rừng Luồng bản địa Thanh Hóa - do Chương trình phát triển Liên hiệp quốc tài trợ; dự án Quản lý lưu vực đầu nguồn có sự tham gia của cộng đồng - do tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam tài trợ...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Liên hiệp hội và các hội thành viên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của tổ chức và của đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh nhà: Chưa thu hút được nhiều trí thức trẻ, trí thức trong các doanh nghiệp và trí thức là người Thanh Hóa ở tỉnh ngoài tham gia; việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiên bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống còn hạn chế; chất lượng tư vấn, phản biện chưa cao, chưa tham mưu, đề xuất được nhiều các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả để giải quyết những vấn đề quan trọng trong thực tiễn phát triển của tỉnh; đội ngũ chuyên gia đầu ngành ở các đơn vị, lĩnh vực trọng yếu còn thiếu và yếu...

Thời gian tới, để xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh; phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong nghiên cứu khoa học, tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội, đóng góp trí tuệ, công sức vào sự phát triển của tỉnh, góp phần xây dựng Thanh Hóa thành tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại vào năm 2030 như mục tiêu Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra; đồng thời, thực hiện tốt nhiệm vụ được tỉnh giao tại Đại hội Đại biểu Liên hiệp hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2024 - 2029 (ngày 26/3/2024): “Đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm, phát huy mạnh mẽ sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công

nghệ, góp phần xây dựng Thanh Hóa giàu đẹp, văn minh”, Liên hiệp hội cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 45, Kế hoạch số 20-KH/TW ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, Chương trình 57 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của tỉnh về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội... Tổ chức phổ biến kịp thời, sâu rộng Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trong toàn Liên hiệp hội. Khẩn trương xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045”.

Hai là, phát huy vai trò cầu nối giữa đội ngũ trí thức KH&CN với các cấp ủy đảng, chính quyền; vừa giúp các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện công tác vận động trí thức KH&CN, vừa thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ trí thức KH&CN với các cấp ủy đảng, chính quyền. Thực hiện tốt nhiệm vụ vận động trí thức KH&CN sát cánh cùng các đoàn thể không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, trên cơ sở liên minh chiến lược giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong việc tập hợp, đoàn kết rộng rãi đội ngũ trí thức trong mọi thành phần kinh tế, mọi giai tầng xã hội, mọi lứa tuổi, nhất là trí thức làm lãnh đạo, quản lý, trí thức trẻ, trí thức có uy tín, trí thức trong tôn giáo, dân tộc; quan tâm

phát triển tổ chức, phát triển hội viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các hội thành viên và cán bộ, hội viên. Chăm lo làm tốt vai trò điều hòa, phối hợp, tạo môi trường hoạt động dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo trong nghiên cứu, trao đổi học thuật để cán bộ, hội viên tự giác tham gia các hoạt động của hội, đóng góp thiết thực vào việc giải quyết những vấn đề đã và đang nảy sinh từ thực tiễn cuộc sống, những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp mà đại hội Đảng các cấp đã đề ra, đặc biệt là tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng văn kiện đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ba là, tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội; trong đó, tích cực đóng góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các chủ trương, chính sách, các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đảm bảo tính khoa học và thực tiễn; chú trọng tư vấn, phản biện các lĩnh vực: KH&CN, môi trường, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển cộng đồng và xóa đói giảm nghèo. Tập trung phát huy sự năng động, sáng tạo của các tổ chức hội thành viên, tăng cường mở rộng hợp tác với các tổ chức, cơ quan trong tỉnh, trong nước và quốc tế, huy động đa dạng các nguồn lực để phát triển trình độ KH&CN của tỉnh nhà. Nâng cao chất lượng các giải thưởng, cuộc thi, hội thi sáng tạo KH&CN... Khuyến khích, tôn vinh những trí thức tiêu biểu trong hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, có nhiều đóng góp cho quê hương, đất nước.

Bốn là, tạo điều kiện để đội ngũ trí thức KH&CN phát huy mạnh mẽ vai trò là lực lượng tiên phong trong cuộc cách mạng chuyển đổi số, ứng dụng KH&CN vào thực tiễn đời sống; hiến kế, đề xuất các giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực

hiện toàn diện, đồng bộ quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tích cực truyền bá, lan tỏa và hướng dẫn, hỗ trợ các tầng lớp Nhân dân tham gia vào quá trình này, góp phần tạo ra bước đột phá trong phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, cùng với các địa phương khác trong cả nước, đưa đất nước ta, dân tộc ta vươn mình vượt bậc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tiên tiến, văn minh, hiện đại.

Năm là, xây dựng tổ chức đảng trong Liên hiệp hội trong sạch, vững mạnh, đóng vai trò nòng cốt chính trị trong hoạt động của Hội; quan tâm phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức KH&CN, nhất là trí thức KH&CN trẻ. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu, nêu gương toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, hội viên. Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, hội viên. Chú trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Kịp thời nắm bắt, phản ánh và xử lý thỏa đáng tâm tư, ý chí, nguyện vọng của cán bộ, hội viên.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cùng sự nỗ lực, quyết tâm của Liên hiệp hội, các hội thành viên và đội ngũ trí thức KH&CN trong việc thực hiện tốt những nội dung trên, Liên hiệp hội không chỉ khẳng định vai trò là hạt nhân trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy mạnh mẽ sức sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh nhà, mà còn trở thành lực lượng tiên phong đưa KH&CN nhanh chóng đi vào thực tiễn cuộc sống, góp phần xây dựng Thanh Hóa ngày càng phát triển giàu đẹp, văn minh, hiện đại, sớm trở thành tỉnh “kiểu mẫu” như sinh thời Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn./.

[1], [2], [3]: Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2011, t.5 tr. 184, 200, 275.

KẾT QUẢ TẬP HỢP, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2020 - 2024 VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT THANH HÓA

TS. Nguyễn Văn Phát

Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

Kết quả tập hợp, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ (KH&CN) của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội), giai đoạn 2020 - 2024

Tính đến tháng 11/2024, đội ngũ trí thức của tỉnh Thanh Hóa có trên 236.000 người hoạt động trong tất cả các ngành, lĩnh vực,

các thành phần kinh tế - xã hội (trong đó có 34 phó giáo sư, trên 230 tiến sĩ, gần 5.000 thạc sĩ) đang công tác trong các cơ quan Đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang; các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và một bộ phận không nhỏ là những cán bộ hưu trí đang hoạt động trong hệ thống



Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp hội TS. Nguyễn Văn Phát chủ trì Hội thảo phản biện “Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Tây thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa”.

KHOA HỌC THANH HÓA

của Liên hiệp hội và trong các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp. Riêng trong hệ thống Liên hiệp hội có 17.340 hội viên trình độ đại học trở lên trên tổng số 24.45 ngàn hội viên (28 phó giáo sư, 54 tiến sĩ và 2.315 thạc sĩ) đang tham gia hoạt động trong 34 hội thành viên, 4 trung tâm KH&CN, 5 đơn vị liên kết. Đây là nguồn lực trí tuệ rất lớn, trong đó có nhiều trí thức nguyên là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn chủ chốt công tác trong các sở, ban, ngành, huyện, thị, thành phố trong các lĩnh vực; là lực lượng lao động đã được đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ bài bản, có nhiều kinh nghiệm, khả năng đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp, phổ biến kiến thức KH&CN, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, tham vấn các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Giai đoạn 2020 - 2024, Liên hiệp hội và các hội thành viên đã: (i) Bám sát các sự kiện lớn của đất nước đã kịp thời tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức KH&CN, chính trị - thời sự cho đội ngũ trí thức được tập trung quan tâm thường xuyên (hàng trăm cuộc/năm); tuyên truyền, phổ biến nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ cho hội viên và nhân dân trong tỉnh được đẩy mạnh. (ii) Đội ngũ trí thức, nhà khoa học trong tỉnh đã thực hiện hàng ngàn nhiệm vụ KH&CN các cấp, trong đó đã và đang thực hiện 210 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trên các lĩnh vực: phát triển tiềm lực KH&CN (1 nhiệm vụ); nâng



Liên hiệp hội tổ chức Hội nghị Phát động thi đua và thúc đẩy sáng tạo kỹ thuật năm 2023.

cao năng lực đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thông minh và xây dựng nông thôn mới (73 nhiệm vụ); đổi mới công nghệ, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa (17 nhiệm vụ); ứng dụng thành tựu KH&CN trong y dược phục vụ nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng (40 nhiệm vụ); nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực xã hội nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (39 nhiệm vụ); ứng dụng KH&CN phục vụ công tác bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu (24 nhiệm vụ); nghiên cứu phục vụ công tác bảo tồn gen (5 nhiệm vụ); nghiên cứu khoa học phục vụ hỗ trợ, phát triển tài sản trí tuệ (11 nhiệm vụ); kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN của đội ngũ trí thức KH&CN đã cung cấp luận cứ khoa học giúp lãnh đạo các cấp, ngành trong tỉnh trong việc hoạch định các cơ chế, chính sách, luận cứ cho xây dựng các chương trình, dự án kinh tế - xã hội, các chủ chương, giải pháp quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. (iii) Liên hiệp

hội và các hội thành viên đã thực hiện thành công hàng ngàn nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Liên hiệp hội đã đề xuất và được Chủ tịch UBND tỉnh giao phân biện 50 nhiệm vụ là các chương trình, đề án, kế hoạch, quy hoạch, dự án thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, KH&CN, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ môi trường. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng các chương trình, đề án và những chính sách do Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh ban hành; đồng thời thể hiện trách nhiệm xã hội của đội ngũ trí thức KH&CN tham gia đóng góp trí tuệ vào các chủ trương, chính sách và các chương trình, đề án lớn, quan trọng của cấp uỷ, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Liên hiệp hội còn tham gia góp ý, phản biện các đề án, dự thảo Luật, giúp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hoá, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh có thêm thông tin, căn cứ, số liệu khi đóng góp các dự thảo Luật trong các kỳ họp và cử đại diện tham gia các Hội đồng thẩm định cấp tỉnh các đề án, dự án do các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố xây dựng. (iv) Liên hiệp hội đã chủ trì phối hợp với Sở KH&CN, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và một số cơ quan liên quan đẩy mạnh phong trào quần chúng Nhân dân tham gia hoạt động sáng tạo KH&CN thông qua việc định kỳ tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, tham gia Giải thưởng Sáng tạo KH&CN Việt Nam. Tổ chức thành công 2 lần Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh và tham gia Hội thi toàn quốc; tổ chức thành công 4 lần Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh; tổ chức phát động, lựa chọn công trình cấp tỉnh tham gia Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam. (v) Liên hiệp hội đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy

chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh Thanh Hoá. Năm 2022 đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xét chọn, tôn vinh danh hiệu trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh Thanh Hóa lần thứ 1 cho 10 trí thức và năm 2024 sẽ tổ chức tôn vinh lần thứ 2 cho 10 trí thức. Từ năm 2020 đến nay, Liên hiệp hội đã tổ chức tôn vinh và trao biểu trưng trí thức KH&CN xuất sắc 5 lần cho 87 trí thức trong hệ thống Liên hiệp hội; giới thiệu, đề cử 2 cá nhân được Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội Việt Nam tặng danh hiệu Trí thức KH&CN tiêu biểu toàn quốc; đề cử 3 cá nhân được tôn vinh là nhà Khoa học của Nhà nông Việt Nam; lựa chọn và giới thiệu 8 công trình KH&CN đưa vào Sách vàng Sáng tạo Việt Nam.

Những vấn đề đặt ra cho công tác tập hợp phát huy vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN trên địa bàn tỉnh trong những năm tới: (i) Cần nâng cao khả năng tập hợp được đông đảo đội ngũ trí thức KH&CN, nhất là trí thức trẻ, trí thức có trình độ cao để thực hiện tốt hơn nữa các nội dung đã nêu ở trên; giải quyết được những vấn đề mới, vấn đề khó khăn, vướng mắc mà thực tiễn đặt ra, hướng vào các lĩnh vực trọng tâm, trụ cột và các nhiệm vụ trọng yếu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh đã được chỉ ra trong Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị và Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đề chỉ ra; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác trí thức trên địa bàn tỉnh. (ii) Tạo ra phong trào rộng rãi, có sức thu hút, hấp dẫn đông đảo đội ngũ trí thức tích cực tham gia các hoạt động sáng tạo KH&CN. (iii) Chủ động, tích cực tham mưu, đề xuất với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển

KH&CN, giáo dục và đào tạo; cơ chế, chính sách đãi ngộ các nhà khoa học; phát triển đội ngũ trí thức ngang tầm nhiệm vụ. (iv) Tập hợp, thu hút được nhiều trí thức, nhà khoa học trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sáng tạo kỹ thuật để có nhiều công trình, giải pháp KH&CN có giá trị lớn đóng góp vào sự nghiệp phát triển tỉnh nhà.

Một số nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện nhằm phát huy hơn nữa vai trò của Liên hiệp hội trong công tác tập hợp trí thức KH&CN phục vụ phát triển tỉnh nhà trong giai đoạn 2025 - 2030

Tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ trí thức KH&CN trong tỉnh và triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch hành động thực hiện thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW. Tập trung tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ trí thức KH&CN về chủ trương, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ về vai trò động lực then chốt của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; nâng cao tinh thần trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Phát động mạnh mẽ trong trí thức phong trào lao động sáng tạo, nghiên cứu khoa học, tham vấn, tư vấn, phản biện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các lĩnh vực: khoa học, công nghệ; giáo dục, đào tạo; văn hóa, lịch sử; bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quan tâm tập hợp trí thức tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia đầu ngành nhằm tạo môi trường để đội ngũ trí thức KH&CN tích cực đóng góp nhiều hơn nữa. Nghiên cứu đề xuất hệ thống giải thưởng khoa học và công nghệ, và các hình thức vinh danh các cấp cho cán bộ khoa học và công nghệ.

Xây dựng, triển khai Đề án Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; triển khai có hiệu quả nội dung của Đề án trong các hội quán chúng thuộc Liên hiệp hội, các chương trình phối hợp với các các sở, ngành, đoàn thể, cấp ủy huyện và các đơn vị liên kết để vận động, tập hợp trí thức, nhà khoa học triển khai rộng rãi các hoạt động của Liên hiệp hội, các hội thành viên. Tập hợp đông đảo đội ngũ trí thức để thực hiện có hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực chính trị - xã hội; phát triển tổ chức hội và hội viên; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu đề xuất và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp; tuyên truyền phổ biến kiến thức KH&CN, pháp luật; triển khai mạnh mẽ phong trào lao động sáng tạo trong đội ngũ trí thức; chủ động tích cực trong hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, tham vấn cho lãnh đạo các cấp, các ngành những vấn đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, các giải pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, tỉnh.

Tích cực phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN thúc đẩy xây dựng các tập thể nghiên cứu mạnh, có đủ năng lực giải quyết những nhiệm vụ KH&CN trọng điểm của tỉnh. Phối hợp phát triển các nhóm nghiên cứu khoa học trẻ, có tiềm năng trong các trường đại học, các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Tập trung thu hút, tập hợp đội ngũ trí thức trình độ cao, có năng lực để thực hiện các chương trình, đề án do Liên hiệp hội chủ trì. Động viên, khích lệ, tôn vinh và đề xuất các cấp tôn vinh trí thức, nhà khoa học có các chương trình, đề án khoa học và công nghệ mang lại giá trị khoa học, kinh tế - xã hội lớn nhằm tiếp tục huy động sức mạnh tổng hợp của đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh thực hiện những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ được xác định trong các kế hoạch phát triển./.

MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN, PHẢN BIỆN VÀ GIÁM ĐỊNH XÃ HỘI CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT THANH HOÁ NĂM 2024

ThS. Phạm Kim Tân

Tổng Thư ký

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

Tập hợp đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội nhằm tham mưu cho tỉnh có thêm căn cứ, cơ sở khoa học để xem xét quyết định các vấn đề quan trọng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) xác định trong thời gian qua.

Để thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, ngày 30/01/2002, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Sau thời gian thực hiện do còn có nhiều bất cập, theo đề nghị của các bộ, ban, ngành Trung ương và Liên hiệp hội Việt Nam, ngày 14/02/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Sau khi có Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg, với sự tích cực tham mưu của Liên hiệp hội và các sở, ngành có liên quan, ngày



Liên hiệp hội tổ chức Hội thảo phản biện “Chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030”.

14/01/2016 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 163/2016/QĐ-UBND quy định hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá theo Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Liên hiệp hội thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Xác định hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng và khẳng định vị thế, vai trò của Liên hiệp hội, vì vậy đã được Đảng đoàn,

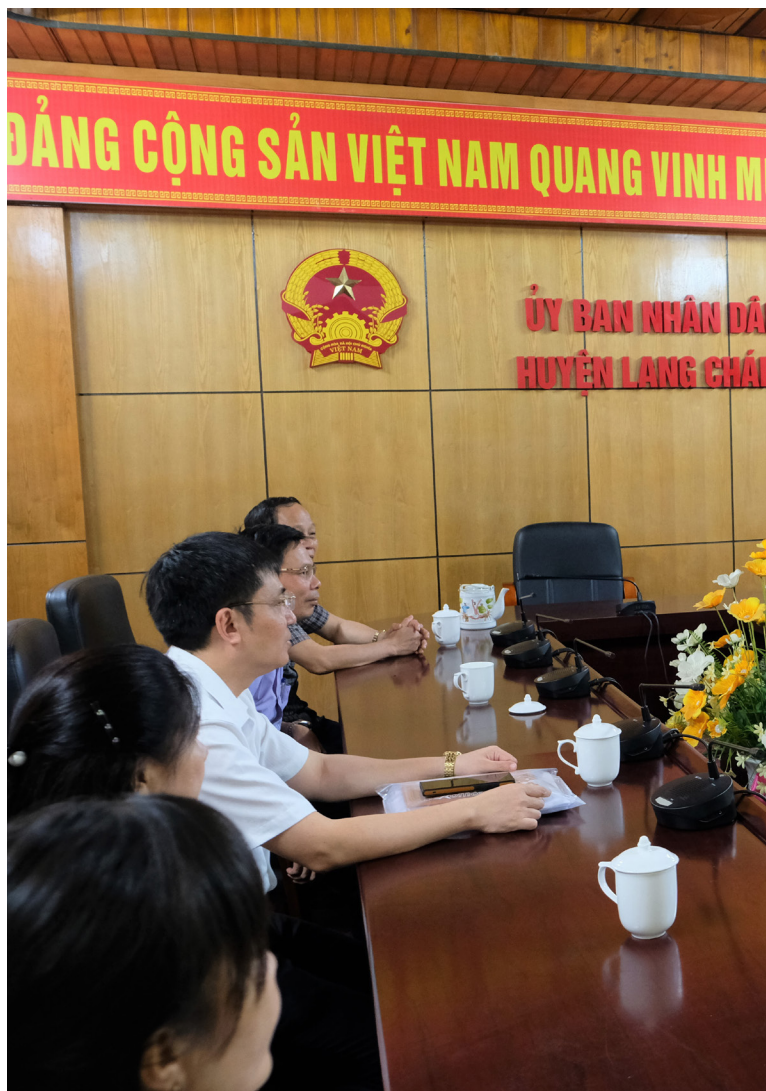
KHOA HỌC THANH HÓA

Ban Thường vụ Liên hiệp hội quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong đó, hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội của Liên hiệp hội phải thể hiện rõ tính độc lập, khách quan, được lập luận trên cơ sở khoa học, thực tiễn nhất định, phù hợp với xu hướng chung, lợi ích chung của cộng đồng, xã hội. Đây là một yếu tố rất quan trọng liên quan trực tiếp đến hiệu quả, giá trị của nội dung báo cáo phản biện. Trên cơ sở đó, các cán bộ khoa học của Liên hiệp hội, các hội thành viên đã tham gia các hoạt động tư vấn và hội đồng khoa học chuyên ngành, đóng góp tốt cho các chương trình, dự án của các bộ, ngành và địa phương.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Liên hiệp hội đã đề xuất và được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ thí điểm tư vấn, phản biện một số chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án lớn của tỉnh (mỗi năm 5 nhiệm vụ). Qua hơn 5 năm thí điểm triển khai thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, phản biện, Liên hiệp hội đã xây dựng và tập hợp được đội ngũ, chuyên gia, nhà khoa học giàu kinh nghiệm, đủ sức thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Từ năm 2021 trở đi, căn cứ vào Chương trình công tác hằng năm của UBND tỉnh, Liên hiệp hội đã nghiên cứu lựa chọn, có văn bản đề nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh tin tưởng giao phản biện 10 nhiệm vụ/năm.

Năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Liên hiệp hội phản biện 10 nhiệm vụ, gồm: (1) Quy định mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo đối với từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa do Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì xây dựng; (2) Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh, thực hiện từ năm học 2021 - 2022 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 26/4/2021

của UBND tỉnh) do Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì xây dựng; (3) Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Tây thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa là cơ quan chủ trì xây dựng; (4) Chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì xây dựng; (5) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Thanh Hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì xây dựng; (6) Danh mục dịch vụ sự nghiệp



*Đoàn khảo sát của Liên hiệp hội làm việc với lãnh đạo
“Đề án phát triển du lịch huyện Lang Chánh”*

công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ trong nông nghiệp cho Viện Nông nghiệp Thanh Hóa do Viện Nông nghiệp Thanh Hóa là cơ quan chủ trì xây dựng; (7) Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 do UBND huyện Lang Chánh là cơ quan chủ trì xây dựng; (8) Đề án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp là cơ quan chủ trì xây dựng; (9) Đề án quy hoạch chung đô thị thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh

Hóa đến năm 2045 do UBND huyện Yên Định là cơ quan chủ trì xây dựng; (10) Đề án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Bắc Hoằng Hóa, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp là cơ quan chủ trì xây dựng.

Năm 2024, Liên hiệp hội đã tập trung nâng cao chất lượng phản biện thông qua các hoạt động: tăng số lượng các cuộc khảo sát thực tế nhằm nâng cao tính thực tiễn trong công tác phản biện đối với các chương trình, đề án; duy trì tỷ lệ số lượng chuyên gia công tác tại các cơ quan trung ương trong hội đồng; tăng số lượng thành viên phản biện là các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, nguyên lãnh đạo sở, ngành trong hội đồng; tăng số lượng đại biểu là các nhà quản lý ngành cấp tỉnh, cấp huyện, các ban giúp việc của HĐND tỉnh tham gia các hội thảo về nội dung báo cáo phản biện; duy trì, thực hiện các bước quy trình chuẩn bị và lấy ý kiến xây dựng báo cáo phản biện. Nhờ các hoạt động trên mà chất lượng các báo cáo phản biện của Liên hiệp hội trong năm 2024 được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan soạn thảo chương trình, kế hoạch, đề án đánh giá cao. Nhờ tham dự các công việc được Liên hiệp hội tổ chức trong quá trình phản biện mà các cơ quan được giao chủ trì xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án đã nhận thức đầy đủ hơn về ý nghĩa và lợi ích của công tác phản biện; nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu ngày càng đầy đủ hơn, chủ động và lắng nghe ý kiến của hội đồng phản biện, tiếp thu nội dung nêu trong báo cáo phản biện, nghiêm túc hoàn chỉnh chương trình, kế hoạch, đề án được giao. Cơ bản chương trình, kế hoạch, đề án sau khi tiếp thu, hoàn theo nội dung báo cáo phản biện đều đã sớm được cấp có thẩm quyền thông qua và phê duyệt. Bên cạnh đó, thông tin về công tác phản biện cũng đã kịp



UBND huyện Lang Chánh phục vụ Hội thảo phản biện “Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030”.

thời được đăng tải trên Báo Thanh Hoá, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, trang web và tập san của Liên hiệp hội để các cấp, các ngành và đội ngũ trí thức có thể nắm thông tin, phục vụ công tác.

Thực hiện Kế hoạch số 211-KH/TU ngày 12/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2024, Liên hiệp hội đã chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tổ chức thành công Hội nghị. Căn cứ vào nhiệm vụ được Thường trực Tỉnh ủy giao, Liên hiệp hội đã kịp thời hướng dẫn và tập hợp ý kiến đóng góp, hiến kế của các hội quần chúng trong và ngoài hệ thống của Liên hiệp hội về các vấn đề liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và liên quan đến các hội quần chúng với lãnh đạo tỉnh. Liên hiệp hội đã phối hợp với Trường Đại học Hồng Đức, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa lựa chọn chuyên gia, tổ chức 2 cuộc hội thảo khoa học và đã xây dựng Báo cáo về 2 chuyên đề tham vấn theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy gồm: (1) Những giải pháp tăng cường hoạt động hợp tác, liên kết, gắn kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh từ sản xuất đến chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm OCOP và các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có thế mạnh của tỉnh; (2) Những giải pháp nâng cao nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm

2045”. Nội dung chuẩn bị của Liên hiệp hội đã được Thường trực Tỉnh ủy đánh giá cao, nhiều đề xuất kiến nghị của đội ngũ trí thức được ghi nhận, được lãnh đạo tỉnh chỉ đạo các ngành giải quyết.

Các hội thành viên và các đơn vị trực thuộc đã tiến hành tư vấn quy hoạch, dự án đầu tư, tư vấn và hỗ trợ pháp lý. Tiêu biểu như: Hội Luật gia đã tư vấn pháp luật trên 3.300 vụ việc cho hàng ngàn lượt người, giúp nhân dân giải quyết những vấn đề có liên quan đến pháp luật; Hội Quy hoạch phát triển đô thị tư vấn cho gần 20 đề án, dự án quy hoạch chung, chi tiết xây dựng đô thị, dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp và khu đô thị mới; Hội Giống cây trồng và Vật tư nông nghiệp tư vấn cho cán bộ, hội viên và người dân xây dựng nhiều hồ sơ sản phẩm OCOP; Hội Khoa học Thủy lợi tham gia phản biện, tham vấn về các giải pháp nâng cao an toàn đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Hội Khoa học Lịch sử tham gia phản biện các dự án trùng tu, bảo tồn các di tích, tư vấn khảo cổ học, xét duyệt xếp hạng các di tích, đặt tên và đổi tên đường phố, các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; Hội Bảo vệ môi trường tham gia thẩm định, phản biện trên 100 báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tổ chức...

Ngoài ra, thực hiện vai trò thành viên của Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, phản biện xã hội, Liên hiệp hội, các hội thành viên đã tích cực phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức nhiều hội nghị để lấy ý kiến đội ngũ trí thức KH&CN đóng góp vào các dự thảo văn bản pháp luật; phân công cán bộ, hội viên là những nhà khoa học, nhà quản lý tham gia tham gia giám sát, phản biện xã hội do Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì.

Có thể khẳng định rằng, hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội năm 2024 của

Liên hiệp hội và các hội thành viên đã đóng góp tích cực vào việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; đồng thời góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động tư vấn, phản biện của Liên hiệp hội đã trở thành một kênh thông tin đáng tin cậy giúp lãnh đạo tỉnh khi xem xét quyết định các vấn đề quan trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: (1) Nhận thức của một số ban, ngành, địa phương về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội chưa được đầy đủ, chưa thấy rõ vai trò của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, ngại việc phản biện độc lập nên việc cung cấp thông tin, tài liệu cho Liên hiệp hội chưa kịp thời, gây ảnh hưởng đến chất lượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội; (2) Chưa thực hiện được các nhiệm vụ về giám định xã hội; (3) Sự phối hợp của các cấp, các ngành còn thiếu chặt chẽ, chưa đảm bảo quy trình phản biện; (4) Nhân lực cán bộ quản lý, chuyên trách đối với công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội còn kiêm nhiệm nên tính chủ động chưa cao; năng lực trong công tác tư vấn phản biện và giám định xã hội còn hạn chế...

Để hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội đạt hiệu quả trong thời gian tới, cần tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chủ yếu sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định hiện hành của Nhà nước về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, làm cho các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu và thống nhất cao về mục đích, hiệu quả, sự cần thiết phải tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chương trình, dự án, quy

hoạch, chính sách có ảnh hưởng lớn trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Hai là, hoàn thành phản biện với chất lượng cao nhất đối với các nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao thực hiện trong năm 2025.

Ba là, tập hợp, xây dựng hệ thống mạng lưới chuyên gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong và ngoài tỉnh, đảm bảo đủ năng lực để thực hiện tốt nhiệm vụ, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành có trình độ chuyên môn cao, uy tín về khoa học và có nhiều kinh nghiệm trong tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Bốn là, kiện toàn Ban Tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội; có kế hoạch đào tạo chuyên sâu cán bộ làm công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội; tăng cường kỹ năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội và vận động chính sách cho đội ngũ chuyên gia thông qua các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề, các cuộc hội thảo khoa học, diễn đàn trí thức,...

Năm là, nâng cao tính chủ động của Liên hiệp hội và đội ngũ trí thức trong việc đề xuất các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án lớn về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội; tạo mối liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa Liên hiệp hội với các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương để đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Sáu là, tổ chức biên soạn và phổ biến các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội, xây dựng sổ tay tư vấn, phản biện và giám định xã hội, tổ chức thường xuyên các khóa tập huấn nghiệp vụ nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các hội thành viên để ngày càng trở nên chuyên nghiệp, hiệu quả, thiết thực hơn./.

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ LUẬT GIA THANH HÓA
GIỎI VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, VỮNG VÀNG VỀ CHÍNH TRỊ,
TƯ TƯỞNG, TẬN TỤY VỚI NGHỀ, VÌ DÂN, VÌ CÔNG LÝ**

Hà Sĩ Thắng

*Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên
Thư ký Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa*

Trong nhiệm kỳ IV (2019 - 2024), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ, phối hợp, tạo điều kiện của Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức hữu quan, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cấp hội và hội viên Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa đã không ngừng xây dựng, phát triển, củng cố tổ chức, tập hợp, đoàn kết hội viên, tổ chức các hoạt động hội theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Hội và cơ quan có thẩm quyền giao, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần có hiệu quả vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương và Hội Luật gia Việt Nam; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; bảo vệ công lý, công bằng xã hội, quyền tự do, dân chủ của nhân dân; xây dựng xã hội thượng tôn pháp luật, mọi người sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; khẳng định vị trí, vai trò là tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của Nhà nước, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam.

Trong công tác tham gia xây dựng, phản biện chính sách, pháp luật, Hội đã tổ chức

Hội nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh lấy ý kiến của cán bộ, hội viên Hội Luật gia và chuyên gia pháp lý đóng góp vào Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); tham gia đóng góp ý kiến vào 38 dự thảo văn bản pháp luật (luật, pháp lệnh, nghị định...) của Trung ương theo yêu cầu của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam và các cơ quan chức năng; phản biện, đóng góp ý kiến vào 25 dự thảo đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh.

Các chi hội Luật gia trực thuộc đóng góp ý kiến vào 190 dự thảo văn bản pháp luật và 160 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh; hội Luật gia các huyện, thị xã, thành phố đóng góp ý kiến vào 1.980 dự thảo văn bản của HĐND, UBND cấp huyện, các quy ước, hương ước, quy chế của địa phương.

Hằng năm, Hội đều ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 9/11 bằng các hình thức phong phú, đa dạng. Chú trọng thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Hộp thư Truyền hình VTV1, Tập san Khoa học Thanh Hóa, website Hội Luật

gia Việt Nam và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Các chi hội Luật gia trực thuộc tham mưu lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành pháp luật thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, bản tin, website của đơn vị và tạp chí chuyên ngành.

Hội Luật gia các huyện, thị xã, thành phố ngoài việc chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn tích cực tham gia phối hợp với hội cấp trên và các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân; tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật trên hệ thống đài truyền thanh, trên các nền tảng số và các phương tiện thông tin đại chúng.

Công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cũng được các cấp hội trong tỉnh đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả, cung cấp cho người dân và tổ chức các ý kiến tư vấn, dịch vụ pháp

lý, giúp người dân và tổ chức, nhất là các đối tượng chính sách, người nghèo, người dân tộc thiểu số, người yếu thế trong xã hội tiếp cận với pháp luật, nâng cao hiểu biết về pháp luật, chủ động tham gia các quan hệ pháp luật và có thể tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đồng thời giúp chính quyền các cấp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quản lý hành chính ở cơ sở, góp phần giảm bớt khiếu kiện, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trung tâm Tư vấn pháp luật tỉnh Hội cũng tăng cường hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tư vấn pháp luật như: Tư vấn tại văn phòng, tư vấn lưu động, tư vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng, tư vấn qua điện thoại, nền tảng số, email... Trong 5 năm qua, Trung tâm đã tư vấn pháp luật 560 vụ việc; tham gia tố tụng, bảo vệ quyền lợi cho đương sự tại phiên tòa 32 vụ việc; đại diện ngoài tố tụng 38 vụ việc.

Song song với tư vấn pháp luật tại văn phòng, Hội Luật gia tỉnh đã đẩy mạnh tư vấn



Ban Chấp hành Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa khóa V, nhiệm kỳ 2024 - 2029 ra mắt tại Đại hội.

pháp luật lưu động tại các địa phương trong tỉnh, trong đó nổi bật là phối hợp Trại Tạm giam Công an tỉnh và các trại giam thuộc Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức 11 cuộc tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho 406 phạm nhân được đặc xá, giảm án tha tù trước thời hạn, sắp xếp hành xong án phạt tù, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng và tha tù trước thời hạn có điều kiện tại các trại giam, trại tạm giam; phối hợp Công an tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho những người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng tại thành phố Thanh Hóa, các huyện Hoằng Hóa, Nông Cống, Yên Định; kết hợp tư vấn pháp luật tại các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở các địa phương.

Các chi hội Luật gia trực thuộc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý 14.250 vụ việc thông qua việc thực hiện công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị; tư vấn, giải đáp pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của cơ quan, đơn vị.

Hội Luật gia các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp tư vấn pháp luật 23.380 vụ việc; tư vấn pháp luật thông qua công tác chuyên môn 13.760 vụ việc. Hội Luật gia một số đơn vị phối hợp đài truyền thanh ký kết và thực hiện các chương trình tuyên truyền, tư vấn, giải đáp pháp luật, trong đó chuyên mục Bạn hỏi - Luật gia trả lời được thực hiện định kỳ trên đài. Hội Luật gia các huyện Nông Cống, Yên Định, Liên cơ quan thành lập trung tâm tư vấn pháp luật, phục vụ nhu cầu tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý cho các tổ chức và Nhân dân tại địa phương.

Các hoạt động tư vấn giải quyết khiếu nại, hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong nội bộ Nhân dân được các luật gia cấp huyện và cơ sở thực hiện. Các luật gia là cán bộ tư pháp, thanh tra... phối hợp các ngành,

đoàn thể chỉ đạo các tổ hòa giải, thanh tra Nhân dân thực hiện tư vấn giải quyết khiếu nại 2.150 vụ việc; hòa giải hàng nghìn vụ việc, mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong nội bộ Nhân dân, trong đó hòa giải thành 6.480 vụ việc, góp phần giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Các cấp hội Luật gia và hội viên trong tỉnh tham gia tích cực, có trách nhiệm các hoạt động tư vấn, phản biện, giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; cử, giới thiệu cán bộ, hội viên làm hội thẩm và hòa giải viên Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở địa phương; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gương mẫu chấp hành và vận động mọi người chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nghĩa vụ công dân tại cơ quan công tác và nơi cư trú; thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nơi công tác.

Hệ thống các tổ chức hội trực thuộc thường xuyên được kiện toàn, củng cố và phát triển. Thường trực tỉnh Hội phối hợp cùng lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương vận động thành lập tổ chức hội cấp huyện; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo quy định; hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong nhiệm kỳ IV đã có thêm 3 hội Luật gia cấp huyện (Hà Trung, Như Thanh và Thiệu Hóa) được thành lập, nâng tổng số hội Luật gia cấp huyện trong tỉnh lên 18 đơn vị.

Ban Thường vụ tỉnh Hội đã chỉ đạo các tổ chức hội trực thuộc cụ thể hóa Điều lệ Hội, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động phù hợp đặc điểm,

đặc thù của địa phương và chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị chủ quản (đối với chi hội Luật gia trực thuộc). Hội Luật gia cấp huyện tích cực phối hợp vận động, thành lập các chi hội Luật gia trực thuộc và chi hội Luật gia cơ sở. Trong nhiệm kỳ qua đã thành lập thêm được 30 chi hội Luật gia trực thuộc (trong đó có 18 chi hội Luật gia cơ sở cấp xã và 12 chi hội Luật gia cơ quan, đơn vị cấp huyện), đưa tổng số chi hội Luật gia trực thuộc Hội Luật gia cấp huyện trong tỉnh lên 103 chi hội (trong đó có 31 chi hội Luật gia cơ sở và 72 chi hội Luật gia cơ quan, đơn vị cấp huyện).

Công tác vận động, kết nạp hội viên tiếp tục được quan tâm thực hiện, chú trọng cả số lượng và chất lượng. Hội đã tập hợp được ngày càng nhiều luật gia có phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp đã và đang làm công tác pháp luật trên địa bàn tỉnh gia nhập tổ chức hội. Trong nhiệm kỳ IV đã vận động, kết nạp 516 hội viên. Có 241 hội viên nghỉ chế độ hoặc chuyển công tác, thôi tham gia sinh hoạt hội. Tổng số hội viên đang sinh hoạt hiện nay là 2.225, tăng 275 hội viên so với cuối nhiệm kỳ III.

Hội Luật gia tỉnh và các tổ chức hội trực thuộc tích cực tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp ủy, chính quyền tổ chức quán triệt, phổ biến, ban hành văn bản thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong tình hình mới và Kế hoạch số 1829-KH/BCSDCP ngày 04/5/2023 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh và tại các địa phương.

Các tổ chức hội Luật gia trong tỉnh tích cực hưởng ứng và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 - 2025 và các kế hoạch thi đua hàng năm của Hội

Luật gia Việt Nam phát động; tham gia tích cực các hoạt động thi đua do Hội Luật gia Việt Nam, Cụm Thi đua Hội Luật gia các tỉnh, thành phố Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc miền Trung và địa phương tổ chức.

Hội chú trọng thực hiện công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động hội, tạo sự khích lệ để các tổ chức hội và hội viên thực hiện tốt công tác chuyên môn, nghề nghiệp và tích cực tham gia các hoạt động hội. Trong nhiệm kỳ IV, nhiều tập thể, cá nhân của Hội đã được các cấp có thẩm quyền khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động hội.

Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa bước vào nhiệm kỳ V (2024 - 2029) với những thuận lợi lớn: Đất nước đạt được những thành tựu to lớn trong đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chính trị ổn định, tiềm lực, vị thế được khẳng định, những chỉ số về đời sống, hạnh phúc của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thanh Hóa cũng đạt được những kết quả đáng tự hào trong phát triển kinh tế - xã hội: kinh tế tăng trưởng khá, an ninh - quốc phòng được giữ vững, văn hóa giáo dục có những thành tựu nổi bật, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Cùng với sự phát triển đi lên của đất nước và tỉnh nhà, chưa bao giờ Hội Luật gia Việt Nam và các cấp Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để hoạt động như hiện nay, thể hiện qua việc Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong tình hình mới và các văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị này cũng như Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục

pháp luật giai đoạn 2024 - 2030” theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 30/01/2024.

Bên cạnh đó, những kinh nghiệm, bài học thu được sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển của Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa là điều kiện thuận lợi để các tổ chức hội, hội viên và giới luật gia trong tỉnh tiếp tục cống hiến, đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp phát triển của tỉnh nhà trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những thuận lợi, thời cơ lớn, cũng có những khó khăn, thách thức không nhỏ, như: Sự phát triển nhanh của kinh tế sẽ kèm theo những vấn đề về xã hội, môi trường; sự biến đổi khí hậu, an ninh xã hội, an ninh kinh tế, an ninh mạng, tội phạm truyền thống và tội phạm công nghệ cao diễn biến phức tạp, khó lường... đòi hỏi các luật gia, những người làm công tác bảo vệ và thi hành pháp luật trong tỉnh, hơn lúc nào hết, phải nỗ lực cố gắng, thể hiện bản lĩnh, hoàn thành được trọng trách chuyên môn nặng nề nhưng cũng đầy vinh quang và tích cực tham gia hoạt động hội.

Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, các cấp hội và hội viên Hội Luật gia trong tỉnh chung sức, đồng lòng xây dựng và phát triển Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức hội Luật gia trong tỉnh ngày càng vững mạnh, xứng đáng là tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của giới luật gia, những người làm công tác pháp luật trong tỉnh; xây dựng đội ngũ luật gia Thanh Hóa giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng về chính trị tư tưởng, tận tụy với nghề, vì dân, vì công lý; đóng góp tích cực, hiệu quả vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã hội thượng tôn pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế./.

Rắn

trong tục ngữ thế giới

Văn Hiến

Là loài vật khá phổ biến và hiện diện từ lâu trên khắp thế giới, con rắn đi vào ngôn ngữ của nhiều vùng miền, nhiều dân tộc, nhiều quốc gia. Hình dáng, cấu tạo, đặc tính, sinh hoạt, ảnh hưởng... của rắn cũng trở thành các hình tượng ẩn dụ tiêu biểu cho những câu tục ngữ độc đáo, đắt nghĩa.

VIỆT NAM: Rắn khôn giấu đầu.

TRUNG QUỐC: Đã một lần bị rắn cắn thì bạn sẽ chẳng bao giờ dám ngang qua những khu rậm cỏ.

THỎ NHÍ KỲ: Kẻ đã bị rắn cắn thì sợ cả chiếc dây cương.

PHÁP: Loài rắn thích ẩn mình dưới các bông hoa.

PANAMA: Đừng trách trời đã sinh ra loài rắn độc, mà nên cảm ơn trời vì đã sinh ra nhiều loài rắn lành.

NHẬT BẢN: Động cỏ làm rắn hoảng.

IRAN: Con rắn có thể thay đổi màu da nhưng không thay đổi tính khí.

CONGO: Con rắn và con của không ngủ chung trong cùng một hang.

ÁN ĐỘ: Con rắn tuy bé nhỏ nhưng tốt hơn hết bạn nên dùng một cây gậy lớn để đập nó.

CHÂU MỸ: Chẳng có gì nghe du dương bằng cái đuôi con rắn đuôi chuông.

CHÂU PHI: Con rắn độc khoác lên mình nó những màu sắc của môi trường xung quanh.

Kết quả thực hiện dự án về quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng và bài học kinh nghiệm

ThS. Nguyễn Viết Nghị

Giám đốc Trung tâm

*Nghiên cứu, tư vấn tài nguyên và biến đổi khí hậu**

Từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2024, Trung tâm nghiên cứu, tư vấn tài nguyên và biến đổi khí hậu (CORENACCA), là tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội), đã triển khai thực hiện Dự án “Quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng để tăng cường khả năng chống chịu với rủi ro biến đổi khí hậu ở tỉnh Thanh Hóa” (Dự án) được tài trợ bởi Tổ chức Bánh mì cho Thế giới - BftW, dưới sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp của Liên hiệp hội đã đạt được một số kết quả như mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Mục đích của Dự án là nhằm nâng cao khả năng chống chịu của các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển tại các xã Đa Lộc (huyện Hậu Lộc), Nga Thủy và Nga Tân (huyện Nga Sơn) của tỉnh Thanh Hóa thông qua các hoạt động quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng dân cư ven biển.

Trong 3 năm qua, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Dự án đã phát huy những thuận lợi căn bản để triển khai các hoạt động, luôn bám sát vào chủ trương của Nhà nước, của tỉnh Thanh Hóa và những chính sách, hướng dẫn cụ thể của 2 huyện Nga Sơn và Hậu Lộc để xây dựng được chu trình thực hiện Dự án một cách khoa học và hiệu quả. Nhiều hoạt động được tổ chức thực hiện tại 3 xã vùng Dự án đạt được những kết quả đáng ghi nhận, tạo lòng tin và



Đoàn công tác của Liên hiệp hội đến thăm và kiểm tra mô hình trồng còi và rau sử dụng phân hữu cơ vi sinh của hộ chị Nguyễn Thị An (thôn Hưng Đạo, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn).

** Trung tâm trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa*

sự tham gia tích cực của người dân địa phương đối với việc quản lý và phát triển rừng ngập mặn và sinh kế cho cộng đồng dân cư ven biển.

Một số mô hình, hoạt động đã được triển khai thực hiện và đạt được hiệu quả nhất định:

Hoạt động nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng cho cộng đồng

Để đánh giá năng lực cộng đồng cũng như cán bộ địa phương về quản lý bảo vệ rừng, Dự án đã tổ chức khảo sát đánh giá năng lực của cộng đồng và cán bộ chính quyền địa phương trong quản lý rừng ngập mặn tại 3 xã dự án. Hai nhóm vấn đề khảo sát gồm: (1) Vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ rừng ngập mặn; (2) Nhận thức, hiểu biết về pháp luật lâm nghiệp liên quan tới quản lý bảo vệ rừng ngập mặn. Mục đích nhằm thu thập chính xác thông tin về vai trò, trách nhiệm và đánh giá nhận thức, năng lực của cộng đồng trong công tác quản lý rừng ngập mặn của cộng đồng địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng ngập mặn, qua đó làm cơ sở tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông nâng cao năng lực cho cộng đồng và các nhóm dự án đạt hiệu quả và sát với thực tế của địa phương.

Thông qua các hoạt động tập huấn, truyền thông đã giúp cho người dân, cán bộ chính quyền địa phương nắm bắt được các thông tin cập nhật nhất về pháp luật lâm nghiệp, những quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm khi sử dụng, khai thác bất hợp pháp các loài ở rừng ngập mặn, các phương thức quản lý, bảo vệ rừng ngập mặn có sự tham gia của cộng đồng, các vấn đề về giới, rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu.

Dự án đã hỗ trợ xây dựng 1 vườn ươm cây giống rừng ngập mặn

Từ thực tế trên địa bàn hai huyện Hậu Lộc và Nga Sơn chưa có vườn ươm cây giống rừng ngập mặn, dự án đã xây dựng vườn ươm sản xuất cây giống tại chỗ tại xã Nga Thủy để chủ động cung cấp nguồn giống phục vụ trồng rừng của dự án, đồng thời giảm chi

phí mua cây giống tại các địa phương khác. Nhóm vườn ươm 20 thành viên đã sản xuất được 33.000 cây Trang giống, trong đó có 26.000 cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn phục vụ trồng rừng ngập mặn trong vùng dự án. Hiện tại còn khoảng 7.000 cây giống trong được Dự án bàn giao cho nhóm vườn ươm cộng đồng quản lý để tiếp tục cung cấp cho người dân và các đơn vị có nhu cầu.

Đã trồng xen đa tầng tán 80 ha rừng ngập mặn

Trong những năm qua, rừng ngập mặn tại xã Đa Lộc (Hậu Lộc) và hai xã Nga Tân, Nga Thủy (Nga Sơn) chủ yếu là trồng thuần loài, tạo ra các cấu trúc rừng đơn tầng nên khả năng phòng hộ chắn sóng, chắn gió còn hạn chế. Dự án đã lựa chọn các diện tích rừng thuần loài, có mật độ chưa đạt yêu cầu để trồng xen cây Trang và cây Bần chua nhằm tăng diện tích rừng đa tầng tán, tăng đa dạng sinh học, góp phần tăng khả năng phòng hộ của rừng ngập mặn, tăng hấp thụ và lưu trữ các-bon. Từ năm 2022 đến năm 2024 đã trồng xen đa tầng tán 2 loài cây Trang và Bần chua ở 3 xã Nga Thủy và Nga Tân huyện Nga Sơn, Đa Lộc huyện Hậu Lộc. Đối với loài cây bần chua tỷ lệ sống cao trên 90%, cây trang tỷ lệ sống thấp chỉ đạt khoảng 50%. Địa phương, các ngành liên quan nên có nghiên cứu lý do cây trang tỷ lệ sống thấp để có các giải pháp phù hợp cho vấn đề này.

Ngoài ra, rừng ngập mặn được xác định là một trong những kiểu rừng có trữ lượng các-bon cao nhất tại vùng nhiệt đới, rừng ngập mặn được bảo tồn và phát triển tốt sẽ gia tăng hấp thụ các-bon, trong bối cảnh có nhiều chương trình, dự án trong và ngoài nước đang quan tâm tới thị trường các-bon rừng ngập mặn tại tỉnh Thanh Hoá, do đó dự án đã thực hiện thí điểm đo lường hấp thụ các-bon của 575ha rừng ngập mặn tại 3 xã Nga Tân, Nga Thủy và Đa Lộc nhằm có đánh giá trữ lượng các-bon hấp thụ của các trạng thái rừng, dự án mong muốn kết quả đo đếm sẽ là một kênh thông tin bổ ích cho



*Khu vực nuôi ong lấy mật của hộ gia đình chị Nguyễn Thị Hải
(thôn Đô Lương, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn).*

chính quyền địa phương và ngành lâm nghiệp Thanh Hoá tham khảo, đồng thời kết quả đo đếm cũng được chia sẻ tới cộng đồng 3 xã dự án như một hình thức truyền thông về vai trò của rừng ngập mặn. Kết quả đo đếm hấp thụ các-bon từ rừng ngập mặn của 3 xã dự án, trữ lượng các-bon cơ sở đo đếm tháng 6/2022 đạt 147.119,19 tấn; lượng các-bon hấp thụ tháng 6/2023 đạt 165.391,40 tấn; lượng các-bon hấp thụ tháng 6/2024 đạt 215.555,97 tấn. Từ kết quả đo đếm, dự án đã tổ chức 10 hội nghị thông tin về quy trình và kết quả đo đếm, hấp thụ các-bon từ rừng ngập mặn với hơn 1.000 lượt người tham gia. Đặc biệt kết quả đo đếm các bon được chia sẻ cho các tổ chức quốc tế và trong nước tại Hội thảo đo đếm các-bon ở tỉnh Thanh Hóa vào đầu tháng 9 năm 2024 đã được các đại biểu là chuyên gia trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Mô hình nuôi ong lấy mật

Dự án đã cung cấp 2 đàn ong/hộ, tổng cấp 450 đàn ong giống cho 200 hộ tại 3 xã dự án (2022 cấp 200 đàn cho 100 hộ, 2023 cấp 200 đàn cho 100 hộ, năm 2024 cấp 50 đàn bổ sung cho các hộ bị ong bóc bay). Đến tháng 7/2024, tổng đàn ong là 640 đàn, sản lượng mật thu hoạch đạt 3.200kg, doanh thu đạt 640.000.000 đồng, lợi nhuận

đạt 519.888.000 đồng, lợi nhuận trung bình/hộ là 2.599.400 đồng.

Trong nhóm sinh kế nuôi ong có hộ cá biệt nhân đàn ong rất tốt, như chị Nguyễn Thị Hải, thôn Đô Lương, xã Nga Thủy được dự án cấp 02 thùng năm 2022 nhân được thêm 5 đàn trong năm 2022 và năm 2024 nhân tiếp thêm được 20 đàn, tổng 25 đàn, lợi nhuận thu được từ mật ong năm 2023 và 2024 là hơn 35 triệu đồng.

Mô hình đã tạo sự lan tỏa đáng kể trong cộng đồng 3 xã dự án, người dân đã nhìn nhận khác về nuôi ong lấy mật, thay vì tư tưởng “Thả ong” người dân đã “Nuôi ong” nhằm tận dụng tối đa nguồn hoa tự nhiên từ rừng ngập mặn và các loài cây khác tại địa phương, tính cộng đồng được phát huy thông qua các buổi chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau kỹ thuật nuôi ong.

Mô hình trồng cói và rau không sử dụng phân hóa học

Từ kết quả khảo sát sinh kế, trong giai đoạn đầu, Dự án đã tổ chức 7 khóa tập huấn kỹ thuật ủ phân vi sinh; cung cấp 7 tấn phân hữu cơ Sông Gianh cấp cho 140 hộ (50kg/hộ) để canh tác cây cói; 426kg chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ cho 246 hộ để ủ phân hữu cơ vi sinh sử dụng cho canh tác cói và rau màu để giảm bớt sử dụng lượng phân bón hóa học cho các mô hình trồng trọt, nhiều hộ gia đình tại 3 xã dự án đã tận dụng nguồn nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương (phụ phẩm từ cây cói, rơm rạ, rác thải và phân chuồng) để sản xuất hàng trăm tấn phân hữu cơ vi sinh sử dụng cho sản xuất nông nghiệp nhằm bổ sung thêm chất hữu cơ, mùn và các yếu tố vi lượng cho cây trồng. Việc

sử dụng phụ phẩm nông nghiệp sản xuất phân hữu cơ vi sinh đã giảm ô nhiễm môi trường nhờ hạn chế đốt rác, giảm lượng rác thải nông nghiệp không sử dụng trong điều kiện giá phân bón hóa học tăng cao (gấp hơn 02 lần những năm trước). Sử dụng phân hữu cơ vi sinh còn giúp cải tạo đất, chống thoái hoá đất, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường đất, môi trường nước. Phân hữu cơ vi sinh làm thay đổi tích cực chuyển hoá các thành phần hữu cơ, vi sinh vật trong đất giúp tái cấu trúc hệ sinh thái tự nhiên trong đất, làm tăng sự đa dạng sinh học và sự bền vững của hệ sinh thái đất, giảm nguy cơ người dân tiếp xúc trực tiếp với các loại hoá chất độc hại.

Với mô hình coi và trồng rau sử dụng phân hữu cơ vi sinh bài học rút ra là từ mô hình đối chứng tại cánh đồng có điều kiện đất đai tự nhiên như nhau, nhưng cách canh tác truyền thống sử dụng phân vô cơ thuốc trừ sâu ô nhiễm môi trường năng suất thấp so với cách canh tác mới của Dự án. Tuy nhiên để thay đổi thói quen canh tác cần có thời gian dài nên cần hỗ trợ của chính quyền

địa phương và các ngành nông nghiệp để duy trì và nhân diện rộng mô hình này.

Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn...

Trong quá trình triển khai các hoạt động của dự án chú trọng xây dựng nhóm nòng cốt là những người có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng làm việc với cộng đồng nhằm tạo ra lực lượng tại chỗ hỗ trợ hộ gia đình và dự án hiệu quả trong suốt chu trình của dự án.

Để xây dựng thành công các mô hình sinh kế cần tổ chức lớp học hiện trường, mô hình cụ thể, “cầm tay chỉ việc” nhất là mô hình ong và làm phân vi sinh, nông dân chia sẻ kinh nghiệm thực tế những khó khăn và kết quả của mô hình.

Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá có sự tham gia của các nhóm nông dân và chính quyền địa phương tham gia dự án giúp các bên tham gia hiểu rõ và tổ chức thực hiện quản lý các hoạt động dự án một cách hiệu quả hơn.

Sự giám sát và quan tâm chỉ đạo kịp thời của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Thanh Hóa để giải quyết các vấn đề ngân sách đối ứng cho dự án cũng như các

wướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo chính quyền địa phương 2 huyện Nga Sơn và Hậu Lộc, Phòng nông nghiệp huyện và Ban chỉ đạo các xã Dự án Nga Thủy, Nga Tân và Đa Lộc cùng đồng hành với các hoạt động của Dự án./.



Lãnh đạo Liên hiệp hội tặng Giấy khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc tham gia thực hiện Dự án.

TIN HOẠT ĐỘNG

Lãnh đạo tỉnh gặp gỡ, tham vấn và đối thoại với đội ngũ trí thức

Chiều ngày 11/10/2024, Thường trực Tỉnh ủy Thanh Hóa tổ chức Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Các đồng chí Lại Thế Nguyên, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh; Đỗ Minh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Đào Xuân Yên, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, chủ trì Hội nghị.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Minh Tuấn đã thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng năm 2024; các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, dự án lớn của tỉnh; tham vấn đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh về 2 nội dung: (1) Những giải pháp tăng cường hoạt động hợp tác, liên kết, gắn kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh từ sản xuất đến chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm, nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm OCOP và các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có thế mạnh của tỉnh. (2) Những giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa Nguyễn Văn Phát báo cáo tổng hợp ý kiến tham luận, đối thoại, kiến nghị của đội ngũ trí thức với lãnh đạo tỉnh về các vấn đề: Chính sách thu hút các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao ở các lĩnh vực;



Toàn cảnh Hội nghị.

đề nghị tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số nhóm nghiên cứu mạnh, quan tâm đầu tư xây dựng một số phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; có chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển đối với các đơn vị sự nghiệp KH&CN đủ điều kiện tham gia thị trường KH&CN... Kiến nghị một số vấn đề để thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp mà 2 chuyên đề đã tham vấn của đội ngũ trí thức với lãnh đạo tỉnh.

Các đại biểu trí thức đã trao đổi với các đồng chí lãnh đạo tỉnh những vấn đề về phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phục vụ cho du lịch góp phần vào sự phát triển của tỉnh...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lại Thế Nguyên đánh giá cao ý kiến phát biểu của các đại biểu trí thức. Đồng chí nhấn mạnh, các ý kiến đề xuất, kiến nghị, giải pháp trình bày tại Hội nghị, Thường trực Tỉnh ủy sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND tỉnh tiếp thu tối đa và tập trung chỉ đạo giải quyết trên cơ sở quy định của pháp luật; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức KH&CN, đội ngũ trí thức trong tỉnh có điều kiện cống hiến cho sự phát triển của tỉnh nhà./.

**Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Liên hiệp các Hội
Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (28/10/1994 - 28/10/2024)**

Chiều ngày 25/10/2024, tại Trung tâm Hội nghị 25B (thành phố Thanh Hóa), Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội) tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Liên hiệp hội (28/10/1994 - 28/10/2024)



Toàn cảnh Hội nghị.



Các đại biểu dự Hội nghị.

Tham dự Lễ kỷ niệm có các đồng chí: PGS. TS. Phạm Quang Thao, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Lê Đức Giang, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh; lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Liên hiệp hội qua các thời kỳ và các hội thành viên, trung tâm trực thuộc, đơn vị liên

kết; đại diện các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong tỉnh.

Trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự hỗ trợ, phối hợp của Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể các cấp; sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của cán bộ, hội viên trong hệ thống tổ chức, Liên hiệp hội đã tích cực tham gia vào các hoạt động của đời sống chính trị - xã hội; thực hiện tốt chức năng tập hợp, đoàn kết rộng rãi đội ngũ trí thức KH&CN trong tỉnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nội dung hoạt động từng bước được đổi mới, là nhân tố quan trọng trong liên minh “Công nhân - Nông dân - Trí thức”, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần tích cực, ngày càng hiệu quả vào sự nghiệp phát triển tỉnh nhà, từng bước khẳng định được vị trí, vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức KH&CN Thanh Hóa.

Tại buổi lễ, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng KH&CN tỉnh Lê Đức Giang trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Liên hiệp hội đã có thành tích trong công tác năm 2018 - 2022 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Cũng tại buổi lễ, 3 cá nhân đã được nhận Bằng khen và 15 cá nhân được nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật” của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; 2 tập thể và 4 cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 4 tập thể và 13 cá nhân được nhận Giấy khen của Ban Chấp hành Liên hiệp hội./.

TIN HOẠT ĐỘNG

Tăng cường công tác truyền thông về Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh lần thứ 14

Ngày 02/12/2024, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội) tổ chức họp Ban Tổ chức, Ban Thư ký Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa lần thứ 14 (2024 - 2025).

Ngay sau khi tổ chức Lễ phát động Hội thi vào cuối tháng 6/2024, Ban Tổ chức đã tập trung triển khai tuyên truyền rộng rãi Thể lệ, Kế hoạch Hội thi đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố; phối hợp tuyên truyền, phát động Hội thi trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hoá, trên website của các cơ quan, đơn vị trong Ban Tổ chức; làm pano, áp phích tuyên truyền về Hội thi, giới thiệu trên các ấn phẩm truyền thông của Liên hiệp hội và của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các cơ quan, đơn vị trong Ban Tổ chức Hội thi đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn theo hệ thống ngành dọc để triển khai đến cán bộ, hội viên. Một số huyện đã tích cực hưởng ứng, phát hành văn bản phát động triển khai Hội thi cấp tỉnh đến các phòng, ban, đơn vị cấp huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đến nay Cơ quan Thường trực Hội thi đã tổ chức hướng dẫn tham gia viết bài thi và lập Hồ sơ thi cho 50 lượt người, trong đó có 20 người đăng ký nộp hồ sơ; cán bộ, đảng viên trong một số đảng bộ, chi bộ thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đã liên hệ với Ban Thư ký đăng ký tham dự Hội thi; Hội Nông dân tỉnh có 6 giải pháp đăng ký dự thi và sẽ phân đấu 27 huyện hội mỗi huyện có 1 giải pháp dự thi; Liên đoàn Lao động tỉnh có 20 giải pháp đăng ký dự thi; ngành giáo dục có 30 - 40 giải pháp trên tất cả các lĩnh vực đăng ký dự thi; Tỉnh đoàn và Sở Y tế mỗi đơn vị đã có



Chủ tịch Liên hiệp hội, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi
Nguyễn Văn Phát chủ trì Hội nghị.

5 giải pháp đăng ký dự thi. Như vậy, sơ bộ đến thời điểm hiện nay dự kiến đã có khoảng gần 100 giải pháp đăng ký dự thi Hội thi lần thứ 14.

Theo kế hoạch, các đơn vị tiếp tục hướng dẫn cho các tác giả, nhóm tác giả hoàn thiện hồ sơ; đồng thời tiếp nhận hồ sơ tham gia Hội thi gửi về Thường trực Ban Tổ chức. Thời gian nhận hồ sơ dự thi đến hết ngày 30/6/2025. Hội đồng sơ tuyển hồ sơ, Hội đồng Giám khảo chấm điểm các giải pháp dự thi sẽ thành lập trong tháng 7/2025 và hoàn thành công tác chấm điểm Hội thi cấp tỉnh trước ngày 15/8/2025.

Tại Hội nghị, một số đại biểu cho rằng cần tăng cường công tác tuyên truyền về Hội thi, triển khai vận động đến cấp cơ sở, cấp huyện; tổ chức hội nghị hướng dẫn, tập huấn về kỹ năng viết và hoàn thiện hồ sơ dự thi cho các cá nhân, đơn vị có giải pháp, sáng kiến kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn...

Sau Hội nghị, Ban Thư ký có trách nhiệm thông tin, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng để đánh giá kết quả, tham mưu cho Ban Tổ chức Hội thi./.

TIN HOẠT ĐỘNG

**Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng
và hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội**

Ngày 11/12/2024, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội) tổ chức Hội nghị tham vấn Đề án "Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội đến năm 2023, định hướng đến năm 2045" với sự tham dự của đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Ban Chấp hành, lãnh đạo các hội thành viên, trung tâm trực thuộc, đơn vị liên kết của Liên hiệp hội.

Theo dự thảo Đề án "Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội đến năm 2023, định hướng đến năm 2045" (Đề án), hoạt động của Liên hiệp hội từng bước được đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tuy nhiên chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của đội ngũ trí thức KH&CN trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ trí thức được tập hợp trong các tổ chức của Liên hiệp hội còn thấp (mới đạt 10,16%); chưa tập hợp được nhiều trí thức trẻ, trí thức trong các doanh nghiệp và trí thức người Thanh Hóa ở tỉnh ngoài; chưa thể hiện được vai trò, vị trí của tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức KH&CN trên địa bàn tỉnh... Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Đề án là hết sức cần thiết, góp phần tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức KH&CN, cán bộ, hội viên tham gia tích cực các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thanh Hóa.

Mục tiêu của Đề án là đến năm 2030, xây dựng Liên hiệp hội là tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh của đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh một địa chỉ tin cậy của cấp ủy, chính quyền trong công tác vận động trí thức; cùng với các hội thành viên, các đơn vị liên kết giữ vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN



Toàn cảnh Hội nghị.

tỉnh Thanh Hóa; đại diện cho ý chí, nguyện vọng của đội ngũ trí thức KH&CN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các hội thành viên và hội viên hoạt động trong các hội; là nhân tố quan trọng góp phần đưa KH&CN thực sự trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, là tỉnh giàu đẹp, văn minh; đến năm 2045, xây dựng Liên hiệp hội trở thành tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ như các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đưa ra là chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thúc đẩy việc tham mưu cụ thể hóa và thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác hội; tiếp tục củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức, công tác hội viên, đẩy mạnh tập hợp, đoàn kết và vận động trí thức; nâng cao chất lượng và hiệu quả các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.

Cũng tại Hội nghị, Liên hiệp hội đã triển khai đến các hội thành viên nội dung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội./.



ThS. Vũ Văn Chiến

Quyền Giám đốc

Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN,
Trường Đại học Hồng Đức

Cây Sachi thuộc nhóm cây dược liệu quý, được du nhập vào Việt Nam năm 2012 và được trồng thử nghiệm tại một số tỉnh miền Bắc (Hà Nội, Hòa Bình, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Thanh Hóa, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La... Đến năm 2019 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận đặc cách là giống cây dược liệu mới (Quyết định số 204/QĐ-BNN-TT ngày 14/1/2019). Trong thành phần của hạt Sachi chứa có đến 33% hàm lượng protein và 49% hàm lượng dầu. Theo các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, trong hạt Sachi có thành phần chính là dầu, ngoài ra còn có protein, chất xơ và một số chất khác. Các nghiên cứu này cũng cho rằng giá trị dầu của hạt Sachi rất cao bởi hàm lượng omega 3-6-9 hơn tất cả các loại hạt thực vật khác.

Trong hạt Sachi hàm lượng dầu chiếm (49%), protein (33%), vitamin A, E, chất khoáng, chất chống oxy hóa... Trong dầu chứa nhiều omega 3,6,9 (khoảng 48 - 54% omega 3; 35- 37% omega 6; 10% omega 9). Lượng omega 3 trong Sachi cao gấp 17 lần trong dầu cá hồi và 49 lần so với dầu oliu, điều đó đã

khiến Sachi được mệnh danh là “siêu thực phẩm” của loài người. Trong dầu Sachi còn có rất nhiều tryptophan, tiền chất của serotonin, được gọi là “hormone hạnh phúc”. Chất này giúp thư giãn tinh thần và giảm bớt căng thẳng.

Dầu Sachi chứa hàm lượng omega-3 tự nhiên rất cao, cũng là loại dầu có hàm lượng axit chưa bão hoà cao nhất (92%) với nhiều chất chống oxy hoá khác như: Vitamin A (Beta-carotene) và vitamin E (alpha-tocopherol) giúp làm chậm quá trình lão hóa của các mô trong cơ thể. Viên nang Sachi omega có hàm lượng giá trị dinh dưỡng đặc biệt cao và nổi trội hơn rất nhiều so với những viên nang trên thị trường được chiết xuất chủ yếu từ cá biển hoặc một số động vật khác. Viên nang Sachi omega có nguồn gốc từ thực vật có chất chống oxy hoá tự nhiên cao, không có dung môi và đặc biệt không tanh nên rất dễ sử dụng cho mọi lứa tuổi và mọi đối tượng. Cho đến nay trên thế giới chưa phát hiện được loại dầu thực vật nào có hàm lượng omega-3 cao hơn dầu Sachi vì vậy việc phát triển cây này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc bổ sung dinh dưỡng thiết yếu cho cơ thể./.

Văn hóa học tập suốt đời

GS.TS. Phạm Tất Dong

Văn hóa học tập suốt đời là một tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập do UNESCO đề xuất, coi đây là một giá trị quan trọng không những cần có ở người học tập suốt đời (Lifelong learner), mà còn cần cho cả các tổ chức, các doanh nghiệp, các tập đoàn...

Văn hóa học tập suốt đời thể hiện ở hành trình đi cùng tri thức để sáng tạo tri thức của cá nhân cũng như của tập thể. Với cá nhân, việc học tập sẽ diễn ra như một quá trình tích lũy kinh nghiệm, xử lý thông tin để tạo nên vốn tri thức của mình. Với tập thể, nhất là đối với những tổ chức sản xuất - kinh doanh, họ cũng cần có những tri thức của tổ chức làm nền tảng cho việc tạo ra những sản phẩm độc đáo, có thương hiệu ngày càng uy tín... để phát triển trong sự cạnh tranh với các tổ chức khác.

Văn hóa học tập suốt đời luôn hướng việc học tập phục vụ cho sự đổi mới liên tục của cá nhân, của tổ chức và toàn xã hội nhằm mục đích xây dựng một nền giáo dục hưng thịnh, một xã hội thông minh và một dân tộc thông thái.

Học tập suốt đời vừa là một nguyên lý, vừa là một triết lý. Học tập suốt đời là chìa khóa mở ra con đường phát triển bền vững của xã hội, phát triển những năng lực tiềm ẩn trong từng cá nhân, giúp cho con người được hoàn toàn tự do trong phát triển tài năng và đức độ. Đó là con đường dẫn đến sự trao quyền ngày càng nhiều để con người giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội, đối đầu với các rủi ro, đấu tranh chống lại những tiêu cực trong xã hội.

Văn hóa học tập suốt đời là nền tảng để thực hiện có hiệu quả mục tiêu đào tạo của nền giáo dục trong xã hội học tập: Đào tạo những công dân học tập, những công dân số trong xã hội chuyển đổi số và những công dân toàn cầu đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Các quốc gia tham gia Chương trình xây dựng xã hội học tập do UNESCO điều hành đều đề xuất những năng lực cốt lõi (Core competencies) của các loại hình công dân học tập. Thông thường, họ thường đề ra một danh mục gồm nhiều năng lực cốt lõi, nhưng tùy từng giai đoạn triển khai xã hội học tập mà họ chọn một số năng lực cốt lõi cần thiết nhất. Đó là cách làm khôn ngoan và thiết thực, rất linh hoạt và đạt hiệu quả cao trong triển khai mô hình trên thực tế.

Trong thập niên 2021 - 2030, định hướng lựa chọn năng lực cốt lõi ở một số nước như sau:

Hoa Kỳ: Chọn 3 năng lực cốt lõi:

- Năng lực nhận thức những vấn đề trọng điểm trong thế kỷ XXI (những vấn đề toàn cầu, kinh tế thế giới, kinh doanh và khởi nghiệp, quyền và nghĩa vụ công dân, sức khỏe và bảo vệ môi trường).

- Năng lực học tập và đổi mới (đổi mới và sáng tạo, tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác...).

- Năng lực cải thiện đời sống, phát triển nghề nghiệp (linh hoạt, thích ứng nhạy bén, tự định hướng, giao thoa văn hóa, trách nhiệm giải trình, năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm).

Nhật Bản: Xác định 3 năng lực cốt lõi:

- Năng lực làm chủ kiến thức cơ bản (đọc hiểu, biết tính toán công việc, sử dụng tốt công nghệ thông tin, xử lý thông tin).

- Năng lực tư duy (tư duy phê phán, tư duy logic, giải quyết vấn đề hiệu quả, học tập để thích ứng tốt).

- Năng lực hành động thực tiễn (hành động độc lập, tự chủ, tự hiểu biết, tự chịu trách nhiệm, tăng cường sức khỏe, kỹ năng ra quyết định và lập kế hoạch, hợp tác và thiện cảm với người khác...)

Khối OECD: Xác định 3 năng lực cốt lõi:

- Năng lực tự chủ hành động (tự học, hành động tự chủ trong những bối cảnh khác nhau, xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân, xác định nghĩa vụ và quyền lợi cá nhân, điều hòa hợp lý các nhu cầu chung).

- Năng lực sử dụng công cụ tương tác (sử dụng công nghệ thông tin, vận dụng kiến thức toán, sử dụng ngôn ngữ).

- Năng lực giao tiếp, tương tác các nhóm xã hội (xây dựng các mối quan hệ người - người, hợp tác và giao tiếp, quản lý công việc, điều hòa những xung đột ý kiến).

Liên minh châu Âu: Chọn 8 năng lực cốt lõi:

- Năng lực giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ (diễn đạt ngôn ngữ nói và viết mạch lạc, logic; tương tác ngôn ngữ có hiệu quả trong môi trường văn hóa).

- Năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ (thông qua ngoại ngữ để xây dựng các mối quan hệ tốt, hòa giải những mâu thuẫn, hiểu biết các văn hóa khác).

- Năng lực toán học, khoa học và công nghệ (biết cách tính toán sắp xếp công việc khoa học, làm việc có cơ sở khoa học hợp lý).

- Năng lực sống trong môi trường số (năng lực áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông).

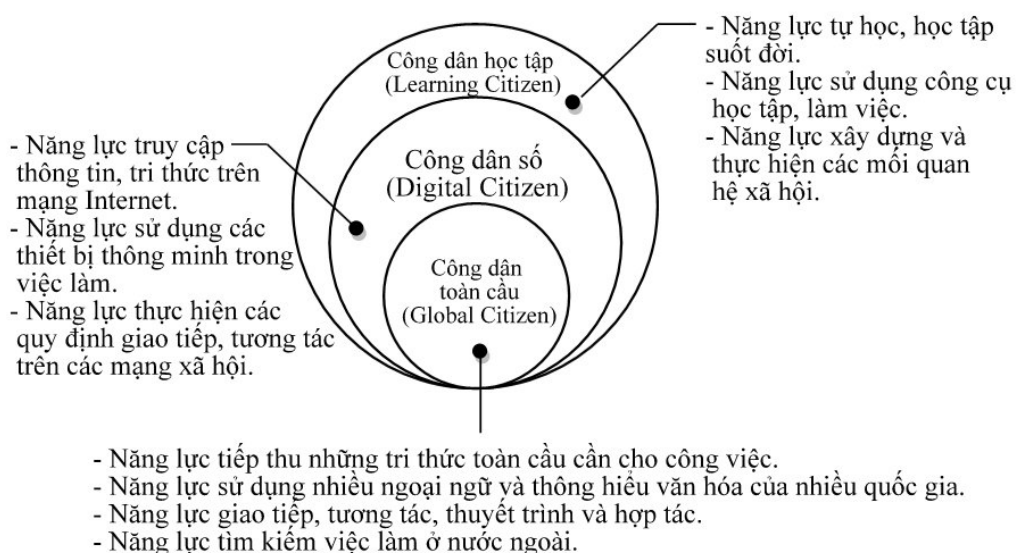
- Năng lực tự học (học cách học).

- Năng lực công dân (xây dựng các mối quan hệ, tôn trọng con người, bảo vệ quyền công dân).

- Năng lực sáng tạo (cải tiến kỹ thuật, tạo năng suất lao động cao trong sản xuất - kinh doanh, khởi nghiệp và lập nghiệp).

- Năng lực nhận thức và biểu đạt (nâng cao trình độ học vấn, trình độ giao tiếp).

Ở Việt Nam, việc xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá mô hình “Công dân học tập” có sự lồng ghép các tiêu chí công dân học tập và công dân số. Còn công dân toàn cầu chưa có văn bản chính thức của Nhà nước đề cập đến. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đã bàn đến và đã đào tạo một số công dân toàn cầu cần cho công việc của họ. *(Tiếp theo trang 45)*



Hình 1. Những năng lực cần có ở công dân học tập, công dân số và công dân toàn cầu.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM ANH HÙNG 80 NĂM RỰC RỠ TÊN VÀNG

Lê Reo

Phó Chủ tịch

Liên Chi hội KHLS Lực lượng vũ trang tỉnh Thanh Hóa

Năm 2024, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta long trọng tổ chức kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024), 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024) trong không khí tung bừng, tin tưởng, tự hào trước sự phát triển lớn mạnh gắn liền với những chiến công oanh liệt, vẻ vang đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa...

Ngược dòng thời gian nhớ về ngày đầu thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của QĐND Việt Nam (22/12/1944) tại khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có vô vàn ký ức thiêng liêng lại ùa về ngồn ngộn, tươi mới trong tâm thức tôi cùng biết bao đồng đội và nhân dân cả nước...

Cuối tháng 10/1944, Lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Trung Quốc về nước tại cột mốc 108 địa phận huyện Hà Quảng, Cao Bằng. Sau khi nghe các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Vũ Anh báo cáo phong trào cách mạng, sự khủng bố của thực dân Pháp, Người chỉ đạo: “Bây

giờ nên tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức thành một đội vũ trang để hoạt động. Ta sẽ dùng hình thức vũ trang để gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Tác chiến phải gây được ảnh hưởng lớn đến chính trị, do đó mà mở rộng cơ sở, phát triển Lực lượng vũ trang. Chúng ta sẽ lập Đội quân giải phóng”. Người trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và phác thảo những nội dung chính bản Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Giải phóng quân, từ tổ chức đến phương châm hành động; việc cung cấp lương thực, đạn dược; quan hệ giữa Đội chủ lực và các Lực lượng vũ trang địa phương. Người căn dặn: “Các đội viên phải là những người kiên quyết, hăng hái nhất trong công tác, dũng cảm trong chiến đấu, có lòng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc. Trong Đội phải có đủ thành phần dân tộc Tày, Nùng, Mán, Kinh,... người địa phương nào cũng có, nhằm phục vụ cho hoạt động sau này của Đội được thuận lợi... phải dựa chắc vào dân. Dựa chắc vào dân thì không kẻ địch nào tiêu diệt được ta. Đặc biệt, tổ chức phải lấy Chi bộ Đảng làm nòng cốt lãnh đạo”.

Theo chỉ dẫn của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Quảng Ba họp bàn việc chọn người và tập trung vũ khí.

** Bài viết trích từ tác phẩm đạt giải Đặc biệt Cuộc thi "Tìm hiểu truyền thống 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân" của nhóm tác giả Lê Reo và Đỗ Thị Yến.*

Đồng chí Hoàng Sâm được chọn làm Đội trưởng, đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên.

Về tên gọi của Đội, các đồng chí dự kiến lấy tên là “Đội Việt Nam Giải phóng quân”. Sau khi nghe báo cáo kế hoạch và tên gọi của Đội, Người Chỉ thị thêm vào hai chữ “Tuyên truyền” để mọi người ghi nhớ nhiệm vụ chính lúc này là tuyên truyền còn trọng hơn quân sự. Người nhấn mạnh: “Khi thành lập Đội phải có lời thề danh dự; thành lập xong, ra quân hành động có tính chất quần chúng. Trận đầu, mặc dù đội quân mới thành lập còn non yếu, nhưng phải chiến thắng!”...

Thực hiện Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, mấy ngày sau khi thành lập, Đội đã ra quân đánh thắng hai trận đầu tiên: Trận Phai Khắt (25/12/1944) và trận Nà Ngàn (26/12/1944) - mở ra truyền thống đánh thắng trận đầu của lịch sử Quân đội ta.

Từ Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân với 34 cán bộ, chiến sĩ được thành lập ngày 22/12/1944, QĐND Việt Nam ngày càng phát triển lớn mạnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác; đúng như nhận định

của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Chỉ thị thành lập Đội: “Tuy lúc đầu qui mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của Giải phóng quân; nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam chúng ta...”, “Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và nhờ kỷ luật nghiêm; Biết phát huy truyền thống yêu nước, giết giặc ngoại xâm cứu nước của ông cha ta...”, “Trăm trận trăm thắng”.

Từ đó, ngày 22/12/1944 trở thành Ngày truyền thống vẻ vang của QĐND Việt Nam anh hùng, đến nay vừa tròn 80 tuổi.

Xây dựng QĐND Việt Nam trưởng thành, lớn mạnh đủ sức đánh thắng mọi kẻ thù, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng, Chính quyền, bảo vệ nhân dân... tháng 4 năm 1945 Hội nghị quân sự Bắc Kỳ của Đảng đã quyết định hợp nhất các tổ chức, đơn vị vũ trang trên cả nước, gồm Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu quốc quân. Sau cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, Việt Nam Giải phóng quân được đổi tên thành Vệ quốc đoàn rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (1946). Đến năm 1950 Đảng, Chính phủ và Chủ tịch



Tổ chức kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (Ảnh minh họa).

Hồ Chí Minh chính thức đổi tên thành QĐND Việt Nam ngày nay.

Những năm đầu cách mạng Tháng Tám thành công, cùng cả nước tập trung xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ, Quân đội ta khắc phục muôn vàn khó khăn, thiếu thốn thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng lực lượng lớn mạnh, sẵn sàng đánh thắng thù trong, giặc ngoài; đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Từ cuối năm 1949 đến năm 1951, Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch quyết định giao cho Tổng quân ủy, Bộ Quốc phòng thành lập các Đại đoàn chủ lực đầu tiên, gồm Đại đoàn 308 mang danh hiệu “Đại đoàn Quân tiên phong” (thành lập ngày 28/8/1949). Ngày 10/3/1950 thành lập Đại đoàn 304 “Đại đoàn Vinh quang” tại xã Xuân Thọ, huyện Thọ Xuân (nay là huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Sau Đại đoàn 308 và 304 đến Đại đoàn 312 được ra đời. Ngày 01/5/1951, tại huyện Văn Uyên (nay là huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn), Đại đoàn 316 được thành lập. Tiếp đó có hàng chục Lữ đoàn, Trung đoàn binh chủng kỹ thuật lần lượt ra đời, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho Quân đội ta đánh thắng mọi kẻ thù.

Sau ngày toàn quân, toàn dân cả nước thực hiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) của Hồ Chủ tịch, QĐND Việt Nam trực tiếp chiến đấu với quân đội Pháp giành nhiều chiến công vang dội, đưa đến một sự kiện đặc biệt. Đó là năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh phong quân hàm cấp tướng cho 10 sỹ quan cao cấp, gồm một Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp; một Trung tướng cho đồng chí Trần Tử Bình và 8 Thiếu tướng cho các đồng chí Lê Thiết Hùng, Lê Quảng Ba, Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Thái, Nguyễn Sơn,... sau hơn ba năm Ngày thành lập Quân đội.

Phát huy truyền thống đánh thắng trận đầu, từ năm 1947 đến năm 1954, các đơn vị chủ lực toàn quân liên tục chiến đấu và chiến thắng quân đội Pháp tại các Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông (1947); Biên Giới - Trung Du

(1950); Đông Bắc - Hòa Bình (1951); Tây Bắc (1952); Thượng Lào (1953). Đặc biệt là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, hồi 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, toàn bộ 16.200 sỹ quan, binh lính Pháp bị quân ta tiêu diệt, bắt sống sau 55 ngày đêm chiến đấu kiên cường, quả cảm, hy sinh,... cắm lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” tung bay lồng lộng trên nóc hầm Decat-Stri.

Phát huy thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược và truyền thống “Quyết chiến Quyết thắng” của QĐND Việt Nam anh hùng, quân và dân ta triệu người như một thực hiện Lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ kính yêu, tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; tập trung xây dựng QĐND Việt Nam không ngừng lớn mạnh toàn diện, thi đua, làm tròn nhiệm vụ nặng nề, vẻ vang là “Đội quân chiến đấu, Đội quân công tác, Đội quân lao động sản xuất”, hoàn thành sứ mệnh lịch sử đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước...

Tháng 5/1959, thực hiện Chủ trương của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng quân ủy - Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn 559 đảm nhận nhiệm vụ vận chuyển binh lực cho chiến trường miền Nam. Ở thời điểm quan trọng này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cương vị, trách nhiệm là Bí thư Quân ủy Trung ương, Tổng Tư lệnh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ mở đường Trường Sơn có ý nghĩa chiến lược; đồng thời chăm lo đến nhiệm vụ phát triển mạnh mẽ các đơn vị chủ lực cấp Sư đoàn, Quân đoàn thành “Quả đấm thép”. Chủ trương và quyết tâm ấy đã thành hiện thực: Ngày 15 tháng 10 năm 1973, Quân đoàn 1 được thành lập. Tiếp theo là các Quân đoàn 2, 3, 4 lần lượt ra đời, đáp ứng ngày càng cao sức mạnh chiến đấu trên khắp các chiến trường trong nước và quốc tế.

Tháng 3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt. Hội nghị biểu thị quyết tâm sắt đá của toàn Đảng, toàn dân,

toàn quân ta đoàn kết thành một khối vững chắc cùng chung ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ liều lĩnh dùng Không quân, Hải quân ném bom, đánh phá miền Bắc từ Quảng Bình đến Quảng Ninh, Hải Phòng. Đầu năm 1965 chúng tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc, tập trung đánh phá kho tàng, đường giao thông, trận địa, sân bay,... đã bị quân và dân miền Bắc đánh trả quyết liệt, bắn rơi, bắn cháy hàng ngàn máy bay cường kích, hàng chục pháo hạm trên biển Đông.

Trên chiến trường miền Nam, Quân giải phóng và đồng bào thành đồng Tổ quốc càng đánh càng mạnh đẩy quân Mỹ, chư hầu và quân ngụy Sài Gòn vào tình thế khốn quẫn. Diễn hình là cuộc nổi dậy, tiến công đồng loạt Tết Mậu Thân năm 1968 tại 4 thành phố lớn, 37 thị xã, hàng trăm huyện lỵ, khu căn cứ quân sự trên toàn miền bị hỏa lực Quân Giải phóng tiến công làm rung chuyển liên hoàn, đưa đến kết cục ngày 31/3/1968 Tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải cay đắng tuyên bố: “Đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, không ra tranh cử chức Tổng thống, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari”.

Ngày 03/11/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi”.

Ngày 02/9/1969, Bác Hồ đột ngột qua đời để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta một mất mát lớn lao, một nỗi buồn, tiếc



Các tác giả, nhóm tác giả nhận giải Đặc biệt Cuộc thi "Tìm hiểu truyền thống 80 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam, 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân" tại Giao lưu Nghệ thuật "Khúc quân hành thời đại".

thương vô hạn. Song sự nghiệp cách mạng, Di chúc thiêng liêng của Bác mãi mãi khắc sâu, tỏa sáng, biến thành hành động cách mạng cho cả nước chiến đấu và chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương lần thứ 21 đã đánh giá, nhận định tình hình cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pari, khẳng định: “Bất kể trong tình huống nào ta vẫn phải kiên định con đường bạo lực, giữ vững chiến lược tiến công; Kết hợp chặt chẽ ba mặt trận đấu tranh: quân sự, chính trị và ngoại giao”.

Tháng 10 và tháng 12/1974, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp, thống nhất quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Nếu có cơ hội thuận lợi, nhanh chóng chớp lấy, giải phóng hoàn toàn miền Nam trong năm 1975.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương, ngày 10/3/1975 quân và dân ta hiệp đồng chiến đấu giải phóng Buôn Ma Thuột, mở đầu cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mùa xuân năm 1975.

Ngày 25/3, Bộ Chính trị bổ sung quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là vào tháng 4/1975.

Ngày 16/4, quân ta dũng mãnh tiến công, đập nát tuyến phòng ngự Phan Rang. Ngày 20/4 giải phóng hoàn toàn Xuân Lộc, nghiền nát “Cánh cửa thép” phía Đông bảo vệ Sài Gòn của địch.

Vào giờ phút sôi động, khẩn trương như thác trào bão cuốn, từ Tổng hành dinh ở Thủ đô Hà Nội, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã ra nhật lệnh: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, Quyết chiến và Quyết thắng!”...

Ngày 26/4/1975, Chiến dịch lịch sử được mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu nhằm hướng Sài Gòn - Gia Định xốc tới. Tất cả 5 cánh quân của ta hợp điểm giữa Sài Gòn: Lực lượng Quân đoàn 2 chiếm dinh Tổng thống; Quân đoàn 4 chiếm Bộ Quốc phòng, Cảng Bạch Đằng, Đài Phát thanh; Quân đoàn 1 chiếm Bộ Tổng tham mưu; Quân đoàn 3 chiếm sân bay Tân Sơn Nhất. Đoàn 232 chiếm Biệt khu Thủ đô và Tổng nha cảnh sát...

Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, quân ta cho xe tăng húc đổ cánh cổng dinh Độc lập, xông lên bắt sống toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn, cầm cờ Quyết chiến, Quyết thắng tung bay trên nóc dinh Độc lập; đưa Thủ tướng Dương Văn Minh sang Đài Phát thanh tuyên bố chấp nhận đầu hàng Quân giải phóng!... Miền Nam thành đồng Tổ quốc hoàn toàn giải phóng, sạch bóng quân xâm lược.

Niềm vui chiến thắng giặc Mỹ, giải phóng miền Nam còn đang vang vọng, lan tỏa khắp cả nước cùng bạn bè gần xa; mùi thuốc súng chiến tranh chưa tan hết... trên biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và phía Tây nước bạn Lào bị tàn quân thất trận, phản động lưu vong quay lại lấn chiếm biên giới, cướp của giết người tàn bạo, dã man,... buộc QĐND ta phải cầm súng chiến đấu, quét sạch chúng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, cuộc sống bình yên cho nhân dân, tiếp tục thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng theo đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế vẻ vang.

Đi suốt cuộc trường chinh 80 năm ra đời, xây dựng, chiến đấu và trưởng thành lớn mạnh, QĐND Việt Nam anh hùng đã vượt qua muôn vàn gian khổ, ác liệt, hy sinh, tỏ rõ phẩm chất và bản lĩnh là Đội quân cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, thật sự xứng đáng với lời khen tặng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng!”.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, QĐND Việt Nam quyết tâm thực hiện mục tiêu xây dựng, phát triển vững mạnh toàn diện theo hướng “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” theo Nghị quyết Hội nghị Quân ủy Trung ương và Hội nghị Quân - Chính toàn quân năm 2023, xác định nhiệm vụ trọng tâm hai năm 2023 - 2024: “Là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, Quân đội tiếp tục điều chỉnh lực lượng theo hướng “Tinh, gọn, mạnh”, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xứng đáng là đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất; đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân; Chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng, hoạch định đường lối chiến lược bảo vệ Tổ quốc; Đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống, không để bị động bất ngờ”.

Quán triệt và thực hiện quan điểm, đường lối chiến lược của Đảng, sự quan tâm của Nhà nước, sự giúp đỡ của nhân dân và cả hệ thống chính trị, Quân đội ta đã tập trung củng cố, sắp xếp biên chế lực lượng theo hướng “Tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại”, như thành lập Quân đoàn 12; sáp nhập cơ quan Hậu cần - Kỹ thuật cấp Quân khu, Quân đoàn, Bộ Chỉ huy quân sự địa phương,... Bước đầu phát huy hiệu quả và chất lượng công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu./.

LÀNG VĂN, LÀNG KHOA BẢNG RẠNG DANH TRUYỀN THỐNG HỌC HÀNH, KHOA CỬ

TS. Hoàng Bá Tường

Nguyên Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa

Việt Nam là một nước văn hiến như Nguyễn Trãi đã từng viết: "Nhu nước Đại Việt ta từ trước, vốn xưng nền văn hiến đã lâu". Nền văn hiến ấy trải qua lịch sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc đã được các thế hệ người Việt Nam tạo nên, trong đó cần ghi nhận sự đóng góp của các làng xã cổ truyền và các giá trị văn hoá vật chất, tinh thần của nó.

Văn hoá làng với những giá trị đã được định hình trong chiều dài lịch sử, được cộng

đồng làng xã sáng tạo ra, tồn tại, lưu giữ thành truyền thống.

Các làng văn hoá cổ truyền Việt Nam cũng như ở xứ Thanh xưa kia gồm có làng nghề, làng chợ, làng thuỷ cơ, làng văn, làng võ... hàm chứa nhiều giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể độc đáo, mang những nét riêng để tạo nên sắc thái đặc sắc của mỗi miền quê.

Làng khoa bảng, làng văn là kết quả của nền giáo dục Nho học, tuyên bố quan lại cho nhà nước phong kiến qua con đường khoa cử Nho học.



Ngà Nguyệt Viên, làng cổ Nguyệt Viên (xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa) thờ phụng nữ Thành hoàng và 18 vị tiền sĩ của làng khoa bảng nổi tiếng xứ Thanh (Ảnh sưu tầm).

Trong bài viết nhỏ này chúng tôi muốn giới thiệu với bạn đọc về làng văn ở tỉnh Thanh, qua đó nhằm nêu lên niềm tự hào với nét đẹp truyền thống, thông minh, cần cù, hiếu học của cha ông xưa, khơi dậy trong mỗi con người sự bền trí học hành, lao động sáng tạo, làm giàu đẹp cho quê hương, đất nước.

Làng văn cũng như mọi làng quê khác êm đềm ẩn mình trong lũy tre làng và rừng dừa xanh bốn mùa lồng gió. Nơi đây đã chứng kiến biết bao con người bình thường, giản dị, nhưng có hoài bão và khát vọng lớn lao, họ muốn góp sức mình làm cho làng quê, làm cho cảnh sắc con người ngày càng đổi mới, giàu nghĩa nhân văn.

Xưa kia những người dân quê "chân lấm, tay bùn" phần lớn thất học bởi vì điều kiện kinh tế khó khăn, kiếm đủ miếng cơm, manh áo đã khó nói gì đến chuyện học hành. Những "cửa Khổng, sân Trình" chỉ dành riêng cho con em những nhà quyền quý, khá giả, quan lại, còn con em nhà nghèo rất hiếm khi chen chân được tới chốn trường thi.

Mặc dù rất hiếm cơ may để được học hành thi cử, nhưng bù lại ở miền quê nào cũng không thiếu những người dân và con em của họ rất sáng dạ, ham học hành. Họ học ở trường đời, họ học trong làng xã, trong dân gian và học với các ông đồ, đến khi có cơ hội, họ thường là những người thành đạt, vừa có trí, tài lại có nhân, đức song toàn. Học trò ở làng quê mang trong mình tư tưởng cao cả: học để "thành danh, lập ngôn, lập công, lập đức" đem tài năng thi thố với đời, chứ không chỉ mong vinh thân, phì gia, đó chính là động cơ thúc đẩy họ gắng công học tập.

Xứ Thanh là một miền quê văn hiến. Từ miền biển đến núi cao, từ trung du đến đồng bằng, người Việt cũng như đồng bào các dân tộc thiểu số, bất cứ ở đâu, tới làng bản nào ta cũng đều bắt gặp đất khoa bảng, người hiền tài ham học hỏi, luôn luôn hiển hiện: *Con gái dệt vải, trồng bông/Con trai nghiên bút, tên trong bảng vàng*. Thanh Hoá có nhiều vùng

đất học, nhiều làng văn nổi tiếng đã đi vào tục ngữ, phương ngôn, lưu truyền từ đời này sang đời khác:

- *Mẹo mực Quảng Xương, văn chương Hoằng Hoá*

- *Thi Hoằng Hoá, khoa Đông Sơn*

- *Giấy làng Mơ, thơ Hoằng Hoá...*

Làng văn ở xứ Thanh đó là đất học hành, khoa cử, đất có nhiều người đỗ đạt làm quan, dạy học... và có khi chỉ có một nhà thơ, nhà văn, người chép sử có tiếng là làng đó đã được coi như là làng có truyền thống văn chương như: làng Tường Vân (Định Thành - Yên Định) với Khương Công Phụ, Khương Công Phục lưỡng quốc trạng nguyên; Giáp Nỗ (Nguyên Bình - Tĩnh Gia) quê của Đào Duy Từ, con người văn võ song toàn... đã làm rạng danh cho xóm, thôn, làng, xã.

Phần lớn những con người tiêu biểu của làng văn nơi đây xuất thân là những người nghèo khó, đói khổ, nhờ có trí, qua học tập, rèn luyện mà thành đạt, nên người, mãi muôn đời dân gian hằng nhắc nhở:

Trai thổ Sơn ăn khoai với củ

Mà lên rừng bắt hổ về chơi

Xuống biển tìm bắt cá voi

Đi học chữ biết gấp đôi ông thầy.

Khi thi đỗ làm quan, thành danh, hưởng giàu sang phú quý nhưng không bao giờ họ quên ơn những ngày gian khó với gia đình, họ mạc, xóm thôn với sự đùm bọc cứu mang trong những ngày hàn vi, cơ cực, để lòng họ khắc ghi, suốt đời mang nghĩa nặng tình sâu với quê hương, xứ sở: *Bảng vàng là của vua ban/Bút nghiên đích thực của làng liệu lo*.

Học tập, đỗ đạt đó là khát vọng và giấc mơ đẹp của người dân lao động, việc học hành đã trở thành nỗi ước ao cháy bỏng trong mỗi người dân một nắng hai sương bám ruộng, bám đồng. Những làng có người đi học, nhiều người thi cử đỗ đạt là niềm vinh dự tự hào cho cả bản thân, gia đình, dòng họ và cả xóm thôn. Chính họ đã làm nên vẻ đẹp văn hiến cho làng, xã:

- *Thị Hoàng Hóa, khóa Đông Sơn.*
- *Đông Sơn tứ Bôn, Hoàng Hóa lưỡng Bội*
- *Nguyệt viên mười tám ông Nghè*
- Ông cỡi ngựa tía, ông che tàn vàng.*

Làng văn - nơi có nhiều người đỗ đạt làm quan ấy đã tác động đến làng bản, làm thay đổi nếp sống, cách nghĩ của cả cộng đồng làng theo hướng giao tiếp có văn hoá hơn, tri thức hiểu biết sâu rộng hơn, hướng cộng đồng tiếp thu cái mới, cái tiến bộ, hạn chế tính khép kín, bảo thủ và tự mãn với chính mình ở trong lũy tre làng của xã hội phong kiến.

Những làng văn nổi tiếng ở tỉnh Thanh từ ngàn xưa tới nay vẫn được lưu truyền và được các gia đình, dòng họ, làng xã phát huy.

Thời phong kiến, tính đến năm 1919, huyện Đông Sơn có 32 người đỗ đại khoa: Nguyễn Mộng Tuân, Nguyễn Văn Nghi, Lê Hy, Thiệu Sĩ Lâm..., 156 người đỗ hương cống, ngay khoa thi năm 1699 có tới 18 người đỗ, năm 1705 có 10 người đỗ đạt. Nhiều xã như Đông Thanh có tới 29 người, Đông Ninh có 20 người đỗ đạt. Các dòng họ: Nguyễn, Lê Khả (Đông Thanh), Nguyễn Lệnh (Đông Ninh)... có nhiều người đỗ đạt cao, có người tuổi còn rất trẻ mà đã học hành, thi cử nổi danh như Nguyễn Lệnh Nghi, Lê Hồng Tiệm, Lưu Ngạn Thành, Nguyễn Hữu Du...

Huyện Hoàng Hóa quả thực "danh bất hư truyền" mà sự nổi tiếng về những người đỗ đạt thời nào cũng có, xứng với tên gọi "đất văn chương".

Nhắc tới những làng quê như: Nguyệt Viên, Bội Thượng, làng Sen, Quý Chử, Vĩnh Trị, Hội Triều... với những tên người và dòng họ như Lương Đắc Bằng: thầy dạy Trạng Trình, Nguyễn Bình Khiêm, nhà họ Lương có đến 5 người ghi danh Văn Miếu. Những tên tuổi như: Nguyễn Quỳnh, Nhữ Bá Sỹ... đã để lại nhiều dấu ấn trên văn đàn, trong sử sách và được người đời ngưỡng vọng, nhắc nhớ mãi mai sau về sự nghiệp cũng như nhân cách của họ.

Hoàng Lộc trong lịch sử 438 năm khoa cử Hán học (1481-1919) cả làng có 12 người đỗ đại khoa, trong đó có 1 Bảng nhãn, 1 Thám hoa, 5 Hoàng giáp (có 3 người đỗ Đình nguyên Hoàng giáp) và 5 tiến sỹ đồng xuất thân, Trong số đó có 7 nười được khắc tên tại Văn Miếu Quốc tử giám. Số lượng đỗ hương cống, cử nhân và các học vị tương đương hơn 200 người cùng 140 người đỗ sinh đồ, tú tài tạo nên một tầng lớp nho sỹ đông đảo trong nhiều thế kỷ.

Làng cổ Nguyệt Viên (Hoàng Quang) nổi tiếng về học hành, khoa cử, in đậm trong dân gian những câu ca, ngợi ca về học hành, thi cử ở làng quê này:

Trai mỹ miều gặng công đèn sách
Gái thanh tân chăm mạch cửu canh
Trai thời chiếm bảng đề danh
Gái thời dệt vải vừa lanh, vừa tài.

Làng Cổ Bôn (Đông Sơn) với những người hiền tài, vừa văn vừa võ như Nguyễn Nghi, Nguyễn Đăng,... đã làm cho tên tuổi của Cổ Bôn toả sáng, miền quê nhiều người tài, đức.

Làng Rị (Thiệu Hóa) được mệnh danh là đất học, chỉ riêng đỗ đại khoa từ tiến sỹ trở lên đã có đến 10 người, tiêu biểu như Lê Văn Hưu, Lê Bá Quát, Đào Tiêu, Lê Bá Giáp, Vũ Kiêm, Trần Lê Hiệu, Trần Văn Mỹ...

Ở làng Biện Thượng, Bồng Báo, huyện Vĩnh Lộc còn in đậm trong ký ức dân gian: Voi, Ngựa châu về Bồng Báo. Làng quê này có nhiều người đỗ đạt, làm quan, có nhiều người dạy học. Bồng Báo nổi tiếng với tiến sỹ Tống Duy Tân, ông không chỉ là con người thông minh sáng trí mà lòng yêu nước và khí tiết của ông trước quân thù mãi là tấm gương sáng đến muôn đời. Con cháu cụ Nghè Tống nổi chí ông cha có nhiều người học giỏi giúp dân, giúp nước. Bồng Báo xứng danh là làng quê văn vật của xứ Thanh.

Khắp tỉnh Thanh ở đâu cũng xuất hiện các làng văn, làng có nhiều người làm quan, dạy học như: Ngọc Đường, Hải Yến, làng Triều Dương với dòng Lường ở Tĩnh Gia, dòng họ

Bùi Sỹ (Quảng Tân - Quảng Xương) làng Hà Mát (Văn Lộc, Hậu Lộc), làng Gia Miêu (Hà Trung), dòng họ Nguyễn Hiệu (Triệu Sơn) có nhiều người văn võ song toàn, nhiều người là tiến sĩ.

Ngay như một làng quê xa xôi hẻo lánh, đồng chua nước lụt quanh năm, hạt lúa không đủ nuôi người mà phải ăn rau, ăn củ thay cơm, vậy mà làng Phú Huệ (xã Hoằng Giang, Nông Cống) có nhiều người thông minh, sáng dạ vượt lên gian khó đã tô đậm cho truyền thống đất khoa bảng.

Dòng họ Lê Sỹ nổi tiếng với việc học hành, thi cử. Ông là Lê Sỹ Trạch, cha là Lê Sỹ Triệt, con là Lê Sỹ Cẩn cả 3 người đều đỗ tiến sĩ.

Dân trong vùng còn truyền tụng: *Sáng khoai, trưa khoai, tối khoai, khoai ba bữa/ Ông đỗ, cha đỗ, con đỗ, đỗ cả nhà*. Thật đáng tự hào, là tấm gương nhắc nhở con cháu muôn đời noi theo tiền nhân rèn đức, rèn tài, tu thân lập nghiệp.

Làng Phù Huệ vẫn còn in đậm dấu vết 12 di tích gắn với việc học hành như: Cồn Bút, Cồn Nghiên, Cồn Trống, Cồn Chiêng, Cồn án... Di tích cồn Thi Lê minh chứng cho lòng ngưỡng vọng và sự đồng cam, cộng khổ, quyết chí học hành của người làng Phù Huệ và con em họ, đây cũng là việc làm "khuyến học" thiết thực rất ít thấy ở các làng quê khác.

Cồn Thi Lê là một khu đất rộng, chung quanh đào ao và trồng kê trên bờ, giữa cồn nổi lên một khu đất rộng, bằng phẳng. Năm nào có học trò dự thi thì dân làng tập hợp nhau lại dựng lên 1 ngôi nhà 3 gian trên khu đất ấy. Nơi đây giành cho học trò đến ăn, ở, học tập. Trong suốt thời gian học để đi thi các học trò được dân làng nuôi hoàn toàn. Cồn đất dựng nhà ấy gọi là vườn kỳ thi. Sau khi học trò đi thi ngôi nhà được dỡ ra, xếp lại, những năm sau khi có người đi thi lại được dựng lên. Con em trong làng, những học trò này đi thi dù đỗ đạt hay không đỗ thì theo lệ, ngày kết thúc kỳ thi dân làng đều tổ

chức đón rước họ trở về làng như ngày hội lớn nhằm tôn vinh và cổ vũ, động viên sự học hành.

Tự hào với xứ Thanh, nơi có *"...mạch núi cao vót, sông lớn lượn quanh...núi sông rất đẹp... Về non sông tươi tốt chung đúc nên sinh ra nhiều bậc vương tướng, khí tinh hoa tụ hợp lại, nảy ra nhiều văn nho..."* (Phan Huy Chú - Lịch triều hiến chương loại chí), tự hào với những làng văn mà tên đất, tên người đã đi vào sử sách, đi vào tiềm thức và lòng ngưỡng vọng của mọi người từ thế hệ này đến thế hệ khác.

"Ôn cố tri tân", từ nét đẹp văn hoá của những làng văn, chúng ta cần phát huy làm cho văn chương nét đất, anh minh người hiền luôn sáng mãi.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá XII) về phát triển khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo và Nghị quyết 29 (khoá XI) của Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; thế kỷ XXI, thế kỷ của cuộc cách mạng 4.0 với kinh tế tri thức, nền văn minh tin học, để tiến kịp với nhịp đi của nhân loại và thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, quê hương thì việc nghiên cứu, rút ra những kinh nghiệm quý, bổ ích, phát huy nét đẹp khoa bảng của các làng văn Thanh Hoá nói riêng và những giá trị của truyền thống dân tộc nói chung lúc này rất cần thiết. Qua một số làng văn, làng Khoa Bảng mà chúng ta vừa đề cập tới, giúp cho chúng ta những bài học bổ ích và những giá trị mang ý nghĩa nóng hổi, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa và con người Việt Nam phát triển bền vững, bảo vệ và dựng xây đất nước, quê hương ngày càng đàng hoàng, to đẹp hơn.

Làng văn đã phát huy được những giá trị văn hiến của dân tộc, của từng làng bản, gia đình, dòng họ của ngày hôm qua, đã và đang đóng góp, làm nên những giá trị mới đích thực, tô đậm thêm truyền thống văn hiến của

làng quê trong sự nghiệp đổi mới đất nước, quê hương theo hướng hiện đại, văn minh, và hạnh phúc của muôn người.

Làng văn là nơi tập hợp và phát huy nội lực của mỗi cá nhân, của từng gia đình của mỗi dòng họ về tài, trí, phẩm chất và nghị lực của mỗi người và của cả cộng đồng vì khát vọng vươn lên, không cam chịu với đời nghèo và lạc hậu, hướng tới một cuộc sống hạnh phúc và đáng sống.

Môi trường học tập ở các làng khoa bảng đã tạo nên một xã hội học tập thu nhỏ trong từng làng, ngõ, trong dòng họ, trong mỗi gia đình và mỗi người dân và lan tỏa mãi muôn sau. Ngày nay, sự học đó còn thấy rõ trong làng văn: làng xã này thi đua cùng với các làng xã khác, dòng họ này thi đua với dòng họ khác, ông dạy cha, cha dạy con, ông đỗ đạt, cha đỗ, con cũng đỗ đạt, ghi danh tiến sĩ, thạc sĩ, giáo sư, phó giáo sư... cống hiến trí tuệ, tâm sức làm đẹp cho quê hương, đất nước.

Làng văn - khoa bảng là cái nôi, là ngọn nguồn để đào tạo nên những người tài, đức, cung cấp cho đất nước những nhân tài mà ở thời nào cũng có và chính họ đã làm cho quê hương, đất nước không ngừng phát triển vững bền.

Xã hội hoá trong giáo dục đào tạo đã được làng văn thực hiện rất thành công như làng Phù Huệ là một minh chứng. Người trong làng văn đem tài dân, sức dân, của dân để phục vụ cho con em của mình học hành, lập thân, lập nghiệp làm vẻ vang cho làng quê, đất nước.

Tìm hiểu làng xã cổ truyền giúp cho chúng ta những bài học quý giá để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Làng văn xưa với những nét đẹp văn hoá đó là nền móng vững chắc, là mạch nguồn, sức mạnh cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng vươn tới chinh phục đỉnh cao của khoa học, công nghệ, sáng tạo văn chương và nghệ thuật làm cho cuộc sống ngày càng giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc./.

Văn hóa học tập...

(Tiếp theo trang 34)

Học tập thường xuyên, học tập liên tục, học tập suốt đời là vấn đề cốt lõi trong xây dựng xã hội học tập. Có lẽ không ai phản bác việc học tập khi đứng trước khẩu hiệu: “Giáo dục suốt đời cho mọi người”, nhưng khi thực hành ý tưởng này trong cuộc sống, nhiều người không làm được với nhiều lý do khác nhau. Và khi không thể học tập hàng ngày, người ta lại phải bằng lòng với cuộc sống không có gì mới, không thể cải thiện hơn, một cuộc sống có vẻ an toàn.

Thực ra, một cuộc sống không có gì mới, rất an toàn đó là cuộc sống đang tụt lùi so với sự phát triển hàng ngày của xã hội. Khi trong gia đình, trong xã hội có những biến cố, đòi hỏi con người phải có những kỹ năng, những năng lực để đương đầu với những rủi ro, những rào cản, lúc đó mới nhận ra là mình bất lực.

Học tập suốt đời là một lối sống trong xã hội hiện đại. Nó tạo ra cho ta năng lực bảo vệ bản thân mình khi hoàn cảnh sống thay đổi. Nó giúp ta luôn thích ứng với môi trường sống đang từng ngày biến đổi, giúp ta luôn hòa đồng với cộng đồng.

Học tập suốt đời là điều kiện hàng đầu để người dân trong xã hội được trao quyền để giải quyết hàng loạt những vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường sống. Chúng ta sẽ cảm thấy tự do trong cuộc sống của mình.

Đó là nội dung cốt lõi của văn hóa học tập./.

Công trạng và việc tôn vinh Lê Phụng Hiểu

PGS.TS. Hoàng Thanh Hải

Phó Chủ tịch

Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa

Lê Phụng Hiểu là một nhân vật lịch sử rất đặc biệt, quê ở làng Bưng (Hoàng Sơn, Hoàng Hóa, Thanh Hóa ngày nay), sống vào đầu thời Lý, có công trạng lớn dưới hai triều vua Lý Thái Tổ (1010 - 1028) và Lý Thái Tông (1029 - 1054), nhưng sử sách ghi chép về ông lại rất ít, chỉ có 3 sự kiện gắn với 3 chiến công:

Đẹp yên vụ tranh giành đất đai địa giới ở làng.

Sách Đại Việt sử ký toàn thư ghi lại: “*Lê Phụng Hiểu người hương Bưng Sơn, thuộc Ái Châu, lúc trẻ tuổi khỏe lắm, hai thôn Cổ Bi và Đàm Xá tranh nhau địa giới, đem đồ khí giới để đánh nhau. Phụng Hiểu bảo người làng Cổ Bi rằng: “một mình tôi có thể đánh được bọn họ”. Các phụ lão mừng lắm, làm cơm rượu để thiết. Phụng Hiểu ăn một bữa vài đấu gạo uống cũng quá mức, rồi đến khiêu chiến với thôn Đàm Xá. Phụng Hiểu nhún mình nhổ cây lên đánh bừa làm bị thương nhiều người. Thôn Đàm Xá sợ quá phải trả lại ruộng cho thôn Cổ Bi*”⁽¹⁾.

Điều đặc biệt là, Lê Phụng Hiểu không thuộc dòng dõi quý tộc, không có công trong cuộc trung hưng của nhà Lý, chỉ là một thường dân, nhưng có sức khỏe và có công dẹp yên vụ tranh giành đất đai địa giới ở làng, và sau

công trạng này, ông được vua Lý Thái Tổ tin dùng, cất nhắc làm võ tướng, thăng tới chức Vũ vệ tướng quân.

Đẹp tan loạn ba vương.

Trong thời kỳ làm Vũ vệ tướng quân dưới triều Lý Thái Tổ, sử sách cũng không ghi chép lại Lê Phụng Hiểu thực hành công việc này ra sao, lập những công trạng gì, mà chỉ cho biết về chiến công dẹp loạn ba vương, đưa Lý Phật Mã lên ngôi vua: Vào tháng 2 năm Mậu Thìn (1028), Lý Thái Tổ không khỏe, tháng 3 ngày Mậu Tuất, vua băng hà ở điện Long An. Bầy tôi đến cung Long Đức xin Thái tử Phật Mã vâng chiếu lên ngôi. Khi ấy ba vương là Đông Chinh, Dực Thánh và Vũ Đức nghe tin, đều đem quân của mình vào phục sẵn trong cấm thành, Đông Chinh Vương phục ở Long Thành, Dực Thánh Vương và Vũ Đức Vương phục ở ngoài cửa Quảng Phúc, đợi Thái tử đến để đánh úp.

Thái tử biết có biến liền sai các hoạn quan đóng tất cả các cửa điện và cho các vệ sĩ trong cung phòng giữ cẩn mật, rồi bảo với những người tả hữu rằng: “*Ta đối với anh em không phụ bạc chút nào. Nay ba vương làm việc bất nghĩa như thế, quên di mệnh của Tiên đế, muốn mưu chiếm ngôi báu, các khanh nghĩ thế nào?*”. Nội thị Lý Nhân Nghĩa liền nói: “*Anh em với*

nhau, bên trong có thể cùng nhau bàn bạc, bên ngoài có thể cùng nhau chống giặc. Nay ba vương làm phản thì là anh em hay là thù địch? Xin cho bọn thần đánh một trận để quyết được thua”⁽²⁾. Thái tử còn lưỡng lự và “lấy làm xấu hổ là Tiên đế mới mất chưa quản, anh em đã giết lẫn nhau việc đó để cho muôn đời chê cười”⁽³⁾. Nội thị Lý Nhân Nghĩa phải lấy chuyện Đường Thái Tôn và Chu Công Đán⁽⁴⁾ để khuyên răn Thái tử và nói: “Chăm mưu việc xa thì quên bỏ công gần, giữ gìn đạo công thì phải dứt tình yêu riêng”. Thái tử biết vậy nhưng vẫn bảo Nhân Nghĩa và các cung quan là Dương Bình, Quách Thịnh, Lý Huyền Sư và Lê Phụng Hiểu: “Ta há lại không biết Đường Thái Chu Công làm như thế sao? Vì ta muốn dấu tội ác của ba vương, cho tự ý rút quân để trốn nghĩa anh em của ta là hơn thôi”⁽⁵⁾.

Nhưng rồi phủ binh của ba vương đánh càng gấp, Thái tử thấy tình thế không thể ngăn được, chỉ còn biết làm lễ thành phục đến hầu Tiên đế, mọi việc quân binh đều uỷ thác cho các cung quan. Các cung quan của Thái tử vái lạy tỏ lòng trung quân và nói: “Chết về hoạn nạn của vua là chức phận của bọn thần”. Rồi cho các vệ sĩ trong cung mở cửa ra đánh, một người địch trăm người, chưa phân thắng bại, Phụng Hiểu tức giận rút gươm chạy thẳng đến cửa Quảng Phúc hô to: “Bọn Vũ Đức Vương ngấp nghé ngôi báu, không coi vua nói vào đâu, trên quên ơn của Tiên đế, dưới trái nghĩa của tôi con, vì thế thần là Phụng Hiểu đem thanh gươm này để dâng”. Phụng Hiểu xông thẳng đến ngựa của Vũ Đức Vương chống cự, bị Phụng Hiểu bắt giết.

Phủ binh của ba vương thua chạy, quân của Thái tử đuổi theo chém không còn sót ai, chỉ có Đông Chinh Vương và Dục Thánh Vương là chạy thoát⁽⁶⁾.

Sau đó, Phụng Hiểu và các cung quan trở về, mặc áo nhung phục tâu thẳng trận trước linh cửu Thái tổ, rồi đến điện Càn Nguyên báo cho Thái tử biết. Nhờ công lao của Phụng Hiểu và các cung quan cùng các vệ sĩ mà Thái tử vẹn toàn giữ được ngôi báu theo di chiếu của Tiên đế. Thái tử xúc động nói rằng: “Ta sợ dĩ gánh vác cơ nghiệp to lớn của Tiên đế, toàn vẹn được thân thể của cha mẹ để lại là nhờ sức của các khanh cả. Ta thường xem sử nhà Đường thấy Uất Trì Kính Đức giúp nạn vua⁽⁷⁾, tự nghĩ là người bề tôi đời sau không ai sánh kịp. Nay gặp biến mới biết Phụng Hiểu trung dũng hơn Kính Đức nhiều”⁽⁸⁾.

Vì có công lớn như thế, khi Lý Phật Mã lên ngôi, Lê Phụng Hiểu được nhà vua rất trọng dụng, cho ông làm Đô thống Thượng tướng quân và được ban tước hầu.

Đánh giặc Chiêm Thành

Vào năm 1044, đời Thiên Cảm Thánh Vũ⁽⁹⁾, Lê Phụng Hiểu làm tiên phong, phá tan quân giặc Chiêm Thành, danh tiếng rung động nước Phiên. Khi thắng trận trở về nhà vua đều



Đền thờ Lê Phụng Hiểu tại thôn Xuân Sơn, xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa (Ảnh sưu tầm).

ban thường cho những người đi đánh giặc có công. Về phẩm phục vua ban cho các quan từ lục phẩm trở lên áo bào gấm, từ thất phẩm trở xuống áo là. Thần dân trong nước được xá một nửa tiền thuế để yên ủi sự khó nhọc lẫn lộn⁽¹⁰⁾. Riêng Lê Phụng Hiểu nói: *“Tôi không thích thưởng tước, chỉ xin đứng trên núi Bạng Sơn quăng con đao lớn đi xa, xem con đao rơi xuống chỗ nào trong đất công, thì ban cho làm thế nghiệp”*. Vua Thái Tôn bằng lòng cho Phụng Hiểu lên núi cầm đao quăng một cái xa đến hơn mười dặm, đao rơi xuống hương Đa Mi, vua lấy ruộng ấy ban cho, tha thóc thuế cho ruộng ném đao ấy⁽¹¹⁾. Nguồn gốc ruộng thác đao ở Việt Nam bắt đầu từ sự tích lịch sử này của Lê Phụng Hiểu.

Không rõ sau sự kiện này, ông còn làm việc trong triều đình nhà Lý bao lâu nữa, hay ông về quê hương Bạng Sơn, nơi được hưởng lộc thác đao điền tại hương Đa Mi, Thanh Hoá làm ăn, sinh sống? Rất tiếc nguồn tài liệu chính sử không thấy ghi tiếp tục về ông. Ông mất năm nào sử sách cũng không ghi lại, chỉ biết rằng sau khi ông mất, dân chúng nhiều nơi lập đền thờ phụng ông và tôn ông làm phúc thần.

Những nguồn sử liệu trên tuy sơ lược, nhưng đã khẳng định những công trạng to lớn của Lê Phụng Hiểu: Dẹp loạn Tam vương, giữ yên ngôi báu nhà Lý; Bình giặc Chiêm để bảo vệ biên cương, giữ yên cuộc sống cho Nhân dân. Công trạng được triều đình đền đáp, ghi nhận: Phong đến chức Đô thống thượng tướng quân và thưởng ruộng Thác đao điền.

Từ một nhân vật lịch sử thực, Lê Phụng Hiểu đã đi vào thế giới tâm linh và huyền thoại. Ông không chỉ được tôn làm phúc thần của làng quê mà Nhân dân còn suy tôn ông là đức Thánh Bưng hay Thánh Tén⁽¹²⁾. Hiện nay, trong kho tàng cổ tích ở vùng Thanh Hoá còn có rất nhiều huyền thoại hư cấu xung quanh câu chuyện Thánh Bưng, như: đánh cọp, nhổ cây, ăn khoẻ như Thánh Gióng, đánh nhau với

các thần thánh khác (ông Lưu Sơn, ông Hà Rò, ông Vòm,...)⁽¹³⁾.

Đối với nhân dân Hoảng Hoá nói riêng và nhân dân Thanh Hoá nói chung, Lê Phụng Hiểu luôn được coi là thần tượng một người không lờ (Thánh Bưng), một người con anh dũng có công với dân, với nước trong những ngày đầu dựng nghiệp của triều Lý. Lê Phụng Hiểu xứng đáng được tôn danh muôn đời.

Ngoài Đại Việt sử ký toàn thư, các sách vở chép về Lê Phụng Hiểu như một nhân vật truyền thuyết với nhiều chi tiết huyền thoại. Nhân dân trong vùng Bắc sông Mã gọi là Lê Phụng Hiểu là ông Bưng và kể chuyện ông Bưng cho con cháu nghe, hết đời này sang đời khác. Dấu vết ông Bưng còn để lại: Kê Trọng nơi sinh ra ông, Kê Bưng là quê mẹ, các hòn quần tập luyện còn xếp ở chân núi Bưng, ruộng ném đao và dấu đao ném cắm xuống còn đó, cho đến con đường ông tạo ra con sông ông cày nên, rừng lim rừng tre ông gây thành, dấu chân ông bước, bụi tre mọc ngược, chỗ ông ngồi nghỉ chân cỏ không mọc...

Giống như bất cứ một truyện thần thoại nào, truyện ông Bưng - Lê Phụng Hiểu làm say sưa những tâm hồn chất phác, mộc mạc, ngay thẳng, lành mạnh. Theo nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Lê Huy Trâm, chuỗi chuyện ông Bưng - Lê Phụng Hiểu có thể tập hợp thành 14 mẫu chuyện. Nhân dân kể chuyện ông Bưng - Lê Phụng Hiểu theo từng mẫu rời rạc, vui chuyện nào kể chuyện ấy, chứ không tuân theo một hệ thống chặt chẽ, vốn là một đặc điểm truyện kể trong thế giới Folklore. Qua những câu chuyện trên, ta thấy “bóng dáng về quê hương, con người, sự nghiệp thực của nhân vật lịch sử Lê Phụng Hiểu ở các phẩm chất:

- Sức khoẻ cơ bắp của cậu bé Lê Phụng Hiểu.
- Nổi tiếng là đồ vật quán quân trong vùng.
- Nghèo khó và lao động kiếm sống.



Lễ tế ở di tích đền thờ Lê Phụng Hiểu (Ảnh sưu tầm).

- Trở thành tướng giỏi và trụ cột của triều đình Lý, có công lớn.

- Ruộng thác đao, được chế độ phong kiến phong thần và được lập đền thờ nhiều nơi⁽¹⁴⁾.

Nhân vật lịch sử Lê Phụng Hiểu nhập thân với nhân vật thần thoại. Ông Bưng vốn là một hiện tượng phổ biến đối với các nhân vật lịch sử Việt Nam. Theo Ngô Đức Thịnh (1994) “Sự nhập thân hiện diện này được tiến hành thuận lợi trong những điều kiện xã hội lịch sử thời Lý:

- Sự phục hồi lại các giá trị văn hoá dân tộc sau 1.000 năm dưới ách Hán hoá trong đó có thần thoại, truyền thuyết.

- Trong hào khí của văn hoá Thăng Long cần khẳng định những con người lịch sử xây dựng nền độc lập dân tộc.

Trong điều kiện đó, nhân vật thần thoại ông Bưng và nhân vật lịch sử Lê Phụng Hiểu “nương tựa” vào nhau, hoà nhập làm một, trong đó nhân vật lịch sử Lê Phụng Hiểu nổi bật chói lọi hơn, uy nghi và gần bó hơn với Nhân dân trong niềm tự hào đầy đủ của quê hương đất nước. Còn nhân vật ông Bưng trở nên gần gũi với mọi người, tuy đã “hoá về trời” song vẫn quan tâm đến con cháu giống như các ông khổng lồ khác trên

quê hương Thanh Hoá. Ông Nura, ông Lau, ông Độc Cước, ông Cao Cát, Cao Minh,...

Trong tâm thức dân gian, Nhân dân không tách hai nhân vật mà chỉ là một Lê Phụng Hiểu lịch sử vĩnh hằng⁽¹⁵⁾.

Nhân vật lịch sử Lê Phụng Hiểu được Nhân dân tôn xưng là Thánh giống như các thánh bất tử: Thánh Gióng, Thánh Tản, ... Dân trong vùng gọi là Thánh Bưng hoặc Thánh Tền. Thánh Tền

Lê Phụng Hiểu được thờ ở Đền Tền thuộc thôn Ích Hạ xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hoá. Trước đền Tền là cánh đồng Tền trong đó có một số thửa (5 sào) làm ruộng tế tự ông; trong đền Tền có pho tượng của ông bằng gỗ trầm hương, cao 7 thước (thước ta - rất tiếc pho tượng này không còn giữ được). Ở quê mẹ làng Bưng cũng có đền thờ ông, gọi là đền Thánh Bưng.

Nhà nghiên cứu Lê Kim Lữ khẳng định rằng: “*Lê Phụng Hiểu là một trong những vị thần được nhiều làng lập bàn thờ. Theo Chư thần lục viết vào năm Thành Thái thứ 15 (1889 - 1907), ở Thanh Hóa có 14 đền thờ. Nhưng qua điện dã, ngài có tới 60 đền và tập trung ở Hoàng Hóa: 26 đền, Hộc Lộc và Hà Trung: 12 đền, Thiệu Hóa và Yên Định: 11 đền*”⁽¹⁶⁾.

Mặc dù sinh ra ở đất Thanh Hóa, nhưng GS. Vũ Khiêu vẫn xếp Lê Phụng Hiểu vào một trong những danh nhân Hà Nội. Một phần là do phong tục trong loạn tam vương. Hội thề đền Đồng Cổ - đến nay vẫn duy trì đều đặn, thiêng liêng, ở phường Bưởi, Hà Nội - với lời thề độc xuất phát từ lời thề của ông khi chém Võ Đức Vương.

Ngày nay, ở thành phố Thanh Hóa, Hà Nội và 9 thành phố khác: Long Xuyên, Vũng Tàu, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Rạch Giá, Tam Kỳ, Bảo Lộc, Phan Thiết, Thành phố Hồ Chí Minh, đều có những con đường mang tên ông trong những quận, khu phố đẹp nhất.

Lê Phụng Hiểu được thờ làm Thành hoàng tại đình làng Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trong đình có tượng của ông được làm bằng đồng, thế ngồi, cao hơn 2m. Phía ngoài, có bức phù điêu bằng đá xanh, diễn tả lại cảnh ông dẹp loạn tam vương. Hằng năm, vào ngày 08 tháng Giêng âm lịch, dân làng Niềm Xá tổ chức Hội làng để kỷ niệm ngày sinh của ông và ngày 04 tháng 4 âm lịch, tổ chức tế lễ để tưởng nhớ ngày mất của ông. Ở thành phố Bắc Ninh có một con đường mang tên ông. Tại thành phố Bắc Ninh, ông còn được thờ ở làng Hòa Đình, phường Võ Cường. Đây là một di tích quan trọng. Ngôi đền được khởi dựng từ thời Lý, thờ ba nhân vật lịch sử là Lê Cả, Lê Hai và đặc biệt là Lê Phụng Hiểu. Dân trong làng hay gọi đó là đền thờ 3 thánh, hay còn gọi là đền Hòa Đình.

Đền có kiến trúc kiểu chữ tam truyền thống thường thấy trong kiến trúc đền chùa, gồm các tòa Tiền Tuế, Thiệu Hương, Hậu Cung. Toàn bộ ngôi đền được dựng bằng bộ khung gỗ lim, mái lợp ngói đắp nổi trang trí Long Ly Quy Phượng. Ngôi đền hiện tại đã được tu sửa nhiều lần, phần lớn bị ảnh hưởng do sự tàn phá của chiến tranh và sự mai một của thời gian. Đền thờ Lê Cả, Lê Hai và Lê Phụng Hiểu nằm liền kề với ngôi đình làng có quy mô lớn đằng sau tạo thành một quần thể di tích. Một điều thú vị ở ngôi đền, đó là không chỉ thờ một vị thánh, nơi đây còn thờ tự những người có công với nước và được hóa tại đây. Có 2 tấm bia có tên “Phả Lục Tam Vị Thánh”, niên đại Thành Thái Thập

Tam niên 1901 và tấm bia Sự tích Bi Ký, niên đại Tự Đức Tam Thập Tam Niên 1880, đã cho biết rất rõ lai lịch, công trạng những người được thờ phụng ở đền. Những thông tin về cuộc đời của Lê Phụng Hiểu gắn với những sự tích ở vùng đất Hòa Đình, Tiên Du, Kinh Bắc. Đây vốn là nơi ông lưu lạc thuở hàn vi tới khi làm quan, lại là nơi ông dựng trại chống giặc ngoại xâm nên đã lập ông làm Thành Hoàng làng.

Như vậy, từ một nhân vật lịch sử, Lê Phụng Hiểu đi vào đời sống tâm linh của Nhân dân rộng rãi, sâu sắc, không chỉ ở Thanh Hóa mà cả ở Hà Nội, Bắc Ninh... Nhiều làng tôn ông là vị thành hoàng. Những nhân vật lịch sử được Nhân dân tôn thờ như thế không nhiều!

- (1) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, bản dịch 1967, tr.201.
- (2) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, Sdd, tr.190.
- (3) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, Sdd, tr.200.
- (4) Đường Thái Tôn giết anh là Kiến Thành, Nguyên Cát. Chu Công Đán giết em là Quán Thúc, đây em là Thái Thúc.
- (5) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, Sdd, tr.200.
- (6) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, Sdd, tr.200-201.
- (7) Đường Thái Tôn khi còn làm Tân vương, đi đánh Vương Thế Sung, bị Đan Hùng Tín cầm giáo chạy đến chực đâm, Kính Đức phi ngựa đến đâm chết Hùng Tín.
- (8) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, Sdd, tr.201.
- (9) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, Sdd, tr.201, 222.
- (10) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, Sdd, tr.224.
- (11) Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, Sdd, tr.204.
- (12)(13) Theo Lê Huy Trâm, trong Từ điển văn hoá Việt Nam, Nxb Văn hoá, 1993, tr.220.
- (14) Theo Lê Huy Trâm, Nhân vật Lê Phụng Hiểu hiện thân trong thế giới Folklore, Thanh Hóa xưa và nay, số 30, 4/2024, Nxb Thanh Hóa, Tr.57)
- (15) Ngô Đức Thịnh, Lê Phụng Hiểu, từ sử sách đến đời sống dân dã, Thanh Hóa xưa và nay, số 30, 4/2024, Nxb Thanh Hóa, tr.34
- (16) Lê Kim Lữ, Tục lệ thờ cúng Lê Phụng Hiểu tại đền Thượng, làng Đường, Thiệu Yên, Thanh Hóa, Thanh Hóa xưa và nay, số 30, 4/2024, Nxb Thanh Hóa, tr.51.

ĐỀN HANG BỔNG TRONG TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU LIỄU HẠNH Ở THẠCH THÀNH, THANH HÓA

ThS. Nguyễn Thị Quế

Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Đền Hang Bổng tọa lạc dưới chân núi Hang Bổng và cạnh động Hang Bổng thuộc thôn Đồng Hương, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Xưa kia, vùng đất này thuộc làng Đồng Ráng, sau là La Sơn, tổng Án Đô, thuộc xứ Mường La Khơn, Thanh Hóa. Đây là một trong các đền vệ tinh, lan tỏa từ đền Phố Cát phụng thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh trên địa bàn huyện Thạch Thành.

Đền Hang Bổng có từ xưa, niên đại cụ thể không ai nhớ nhưng liên quan đến huyền tích công chúa Liễu Hạnh khi giáng hạ Phố Cát đã vân du khắp nơi để thưởng cảnh đẹp. Công chúa Liễu Hạnh đi qua vùng đất này, thấy phong cảnh hữu tình đã coi đây là nơi nghỉ ngơi như nhà của mình; vì lẽ đó, nhân dân còn lưu truyền câu ca: *Phố Cát là chốn ăn chơi/ Hang Bổng mới thật là nơi cửa nhà*. Tương truyền, người dân thấy từ cửa động Hang Bổng phát ra ánh hào quang, chiếu qua hồ nước mênh mông phía trước đến quả đồi đối diện với ba chữ: Tiên giáng trần. Thấy sự lạ, người dân lập miếu thờ ngay ở quả đồi có chữ phát ra, nhưng được mách bảo là không linh ứng. Vì trước cửa động lúc bấy giờ là cánh đồng trồng lúa rất tốt nhưng

khi lúa chín lại bị khỉ, vượn về ăn hết trong đêm trước ngày thu hoạch, dân làng làm chòi canh cũng không được. Sau đó, dân làng làm mâm xôi gà dâng khẩn Mẫu thì được mách bảo lập đền ngay cạnh cửa động Hang Bổng với thể tựa sơn, đạp thủy. Trong Địa chí Thạch Thành có chép: Chúa Liễu Hạnh (Thánh Mẫu) rất nhiều làng thờ: Phố Cát, Hoa Sỏi, Mỹ Tân, La Thạch, Hang Bổng..., trong Thanh Hóa chư thần lục có nhắc đến địa danh thờ Mẫu Liễu Hạnh là Đồng Tráng. Sau khi tra cứu các nguồn tài liệu và từ thực tế điền dã thì các dữ liệu cho thấy địa danh Đồng Tráng có thể là Đồng Ráng ở Thạch Sơn. Người dân trong vùng còn truyền nhau về câu chuyện nếu gia đình nào có công to việc lớn, đám thôn Đồng Hương, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành



Lễ hội đền Hang Bổng tại thôn Đồng Hương, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành (Ảnh sưu tầm).

xá mà còn thiếu đồ dùng cứ đến cửa Hang Bồng mà kêu cầu để mượn thì sáng hôm sau, ngay ở cửa hang đã có những đồ dùng mà họ mong muốn, thường là mượn nồi niêu, xanh đồng, thậm chí cả quần áo, vòng vàng... Đồ dùng mượn xong việc phải trả lại; có người ở xã Thạch Bình nghe tin đã rình xem lý do đồ dùng từ đâu mà có tại cửa hang thì chỉ nhìn thấy mấy con gà trống và từ đó, nguyện vọng mượn đồ của người dân bị mất linh.

Đền Hang Bồng xưa kia có cấu trúc: Cung Mẫu, Tiền đường và sân tế lễ. Trong đền có bàn thờ, ngai thờ, lộc bình, kiếm trượng... Theo các bậc cao niên, đền Hang Bồng có sắc phong thời Minh Mệnh nhưng đã bị mất. Qua thăng trầm của thời gian và biến động của lịch sử, đền Hang Bồng không còn nguyên vẹn. Năm 2019, nhân dân lập ngôi đền với Cung Mẫu với kiến trúc đơn giản thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh: gian chính điện có bàn thờ Tam tòa thánh Mẫu, phía dưới có hồ thần, bên ngoài có nhà sắp lễ, viết sớ và mái tôn che nắng mưa cho khách đến lễ bái. Hiện đền còn giữ được một số di vật bằng gỗ mun đen bóng: đôi lộc bình, thanh đao, chân đèn, bàn ghế của đền và chuông đồng đã bị mất và hư hỏng trong thời kỳ chống mê tín dị đoan. Và trước cửa cung Mẫu còn bức đại từ bằng gỗ với 3 chữ Hán: Trứ linh ứng (linh ứng hiển hiện), hai bên có hai dòng chữ nhỏ, lược dịch là: cai tổng Tống Sơn, Hà Trung là Võ Văn Oanh cùng gia đình cung tiến vào niên đại vua Duy Tân 6, năm Nhâm Tý 1912.

Lễ hội Đền Hang Bồng được tổ chức vào thời gian từ ngày 11 đến ngày 12 tháng Ba âm lịch hằng năm với nghi thức tế lễ, đọc chúc văn, rước kiệu (phần lễ) và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao (phần hội) để kết nối cộng đồng. Từ năm 1958, lễ hội diễn ra nhưng không đọc chúc văn, không rước kiệu (do những nguyên nhân khách quan), đến năm 2014 khôi phục lại lễ tế. Xưa kia, lễ hội có cả đoàn thương nhân từ Ninh Bình vào tế lễ. Điều đặc biệt là đêm ngày 11, kiệu được đặt ở sân đền rước quanh làng về đền, sáng ngày 12 đoàn rước đi chơi hội ở nhà ai

thì để kiệu ở đó nếu không thì mang về đền. Nếu kiệu dừng lại ở nhà ai thì để cả một năm và đến ngày sóc - vọng nhà đó phải sắm lễ để dâng lễ. Trong lễ hội có nhiều kiệu từ nhiều làng kết chạ rước về; trong đó kiệu của xã Cẩm Long huyện Cẩm Thủy được tiếp đón nồng nhiệt nhất, kiệu của làng Liên Sơn phải chờ các kiệu khác rước hết rồi mới được vào, kiệu của làng Đồi Đào (Thạch Cẩm) khi đến địa phận Đồng Hương thì bắt buộc phải lội ruộng nước mới được rước vào đền. Theo các cao niên, đền Hang Bồng rất linh ứng về đảo vũ, hễ khi hạn hán, rước kiệu đến đền Hang Bồng để cầu thì trời sẽ mưa to, nhất là vào tháng 2, tháng ba trồng ngô. Ngày nay, trong lễ hội đền Hang Bồng, nghi lễ rước kiệu được diễn ra ngắn gọn hơn là rước từ đền ra nhà văn hóa và rước về đền. Sau phần lễ, phần hội náo nức bởi các trò diễn dân gian, trò chơi dân gian và thể thao, tạo sự giao lưu, liên kết cộng đồng trong vùng.

Ngay cổng vào, cạnh sân có cây Kim giao trăm tuổi như chứng nhân về những thăng trầm và sự tồn tại của đền; góp phần tạo nên một không gian sơn thủy hữu tình nơi đây.

Có thể khẳng định, đền Hang Bồng là một trong những điểm tín ngưỡng tâm linh phụng thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh chốn sơn kỳ, thủy tú mang một màu sắc riêng của vùng đất Thạch Thành. Hy vọng trong tương lai gần, đền Hang Bồng sẽ trở thành điểm du lịch tâm linh trong tuyến du lịch ở huyện Thạch Thành và rộng hơn là tỉnh Thanh Hóa./.

Tài liệu tham khảo:

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành, Địa chí Thạch Thành, Nxb Văn hóa Thông tin (Hoàng Huênh chủ biên), năm 2004.
2. Lịch sử Đảng bộ xã Thạch Sơn, Nxb Hồng Đức, năm 2019.
3. Thanh Hóa chư thần lục, Bản VHv.1290. Viện Nghiên cứu Hán Nôm; (Tài liệu do ThS Vũ Ngọc Định - giảng viên ngành Hán Nôm, trường ĐH Hồng Đức cung cấp)
4. Tư liệu điền dã của tác giả bài viết.

Thơ xuân của Bác Hồ

Nguyễn Văn Toàn

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969) là Danh nhân văn hóa thế giới vào năm 1987 và khuyến nghị các nước thành viên tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Người vào năm 1990. Bởi vậy, thật thú vị khi vào mùa xuân chúng ta được đọc lại những vần thơ xuân của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19/5/1890, lúc nhỏ mang tên Nguyễn Sinh Cung sau đó đổi thành tên Nguyễn Tất Thành, quê ở tỉnh Nghệ An. Năm 1911, vì ách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp trên đất nước ta, Người đã xuất dương tìm đường cứu nước, cứu dân.

Ngày 03/02/1930, tiếp thu ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Người trở thành Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Người đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta kháng chiến chống chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Ngày 09/9/1969, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đã nhận định: “Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, Hồ Chủ tịch đã sớm đến với chủ nghĩa Mác -

Lênin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước. Hồ Chủ tịch là người Việt Nam đầu tiên đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác... Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, viết nên những trang sử vẻ vang nhất của Tổ quốc ta... Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn nghìn năm lịch sử”.

Năm 1987, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là “Anh hùng giải phóng dân tộc - Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành trọn cuộc đời mình cho cách mạng. Quan niệm về thơ được Người bày tỏ rõ ràng:

*Thơ xưa thường chuộng thiên nhiên đẹp,
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông;
Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.*

(“Cảm tưởng khi đọc Thiên gia thi”)

Bởi vậy, thơ về mùa xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm đượm tinh thần cách mạng.

Đó là:

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân
Giữa dòng bàn bạc việc quân,
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.*
(“Rằm tháng Giêng”)

Và:

*Nếu không có cảnh đông tàn
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân
Nghĩ mình trong bước gian truân
Gian nan rèn luyện tinh thần thêm hăng.*
(“Tự khuyên mình”)

Bài thơ “Tự khuyên mình” được Chủ tịch Hồ Chí Minh làm khi bị bọn Tưởng Giới Thạch bắt khi hoạt động cách mạng và bị chúng cầm tù trên đất Trung Quốc từ tháng 8/1942 đến tháng 9/1943. Mùa xuân ở đây được Người đặt trong mối tương quan đối lập với mùa đông. Đông về, giá lạnh, khắc nghiệt, tượng trưng cho khó khăn, gian khổ trên con đường phát triển của phong trào cách mạng. Xuân tới, ấm áp, tươi vui, tượng trưng cho cách mạng thắng lợi. Đó chính là niềm tin tất thắng của Người.

Do đó, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, mùa xuân năm 1946 thực sự là mùa xuân đầu tiên của nước Việt Nam mới, và cái Tết năm đó thực sự là Tết Độc lập, Tự do. Trong một bài thơ chúc mừng một tờ báo đăng trong số Tết, Người khẳng định:

*Tết này mới thực Tết dân ta
Mấy chữ chào mừng báo Quốc gia
Độc lập đầy vui ba chén rượu
Tự do vàng đỏ một rừng hoa
Mọi nhà vui đón Xuân Dân chủ
Cả nước hoan nghênh Phúc Cộng hoà.*
(“Mừng báo Quốc gia”)

Bài thơ xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên tờ báo Quốc gia thật đặc biệt. Người làm thơ xuân là để khẳng định nền độc lập, tự do của đất nước ta, dân tộc ta. Người cũng lấy thơ xuân để đoàn kết lòng dân, cổ vũ lòng dân tham gia bảo vệ nền độc lập, tự do.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng viết bài “Mừng Tết Nguyên Đán như thế nào?” (ngày 18/1/1960) nêu những việc đáng chê, đáng khen trong việc ăn Tết, nhắc nhở cán bộ phải làm gương, hướng dẫn nhân dân ăn Tết vui vẻ, tiết kiệm. Người nhận định: “*Nếu có bao nhiêu tiền bỏ ra mua sắm hết để đánh chén lu bù, thế là mừng Xuân một cách lạc hậu, thế là lãng phí, thế là không Xuân*”. Và Người làm thơ kêu gọi:

*Mừng Xuân, Xuân cả thế gian
Phải đâu lãng phí cỗ bàn mới Xuân.*

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, trồng cây không chỉ là lợi ích kinh tế trước mắt mà còn là mùa xuân vững bền của đất nước, của dân tộc. Bởi vậy. Người làm thơ kêu gọi: Mùa xuân là Tết trồng cây/ Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Với tinh thần “Suốt năm kế hoạch, định từ mùa xuân”, thơ chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm Năm Ất Ty 1965 chỉ ngắn gọn nhưng súc tích bao hàm nhiều ý nghĩa sâu xa:

*Chúc mừng Ất Ty xuân năm mới
Nhà nước ta vừa tròn tuổi hai mươi
Miền Bắc xây dựng đời sống mới vui tươi
Miền Nam kháng chiến ngày càng tiến tới
Đồng bào hai miền thi đua sôi nổi
Đấu tranh anh dũng cả nước một lòng
Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi
Hòa bình thống nhất ắt hẳn thành công.*

Người vui mừng: “*Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, mọi người đoàn kết, phấn khởi mừng xuân*”./.



Lễ hội mùa xuân ở xứ Thanh

TS. Phạm Hoàng Mạnh Hà, Trần Thị Liên*

Mùa xuân vốn là của đất trời. Thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước ta bốn mùa: Xuân - Hạ - Thu - Đông, có mùa xuân của tự nhiên và cũng có mùa xuân của con người, nhưng chính con người đã làm cho mùa xuân thêm đẹp, thêm vui và thắm đậm tính nhân văn bằng những lễ hội mùa xuân.

Theo dòng chảy của mùa xuân văn hiến Việt Nam, chúng ta đã tạo nên những truyền thống "văn hoá xuân" tốt đẹp: xuân làm ăn, xuân đánh giặc và còn có xuân vui chơi, sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

Lễ hội mùa xuân trên đất nước ta là kết quả của sự giao lưu và đan xen văn hoá để tạo nên một sắc xuân Việt Nam và những nét văn hoá riêng của mỗi vùng.

Xứ Thanh là một trong những cái nôi của văn hoá dân tộc, một vùng quê văn hiến cũng là nơi có nhiều lễ hội. Lễ hội truyền thống ở xứ Thanh diễn ra trong bốn mùa nhưng tập trung nhất vẫn là mùa xuân. Lễ hội mùa xuân truyền thống trên đất Thanh Hoá đã góp phần tạo nên một nét văn hóa xuân trong kho tàng Văn hoá Việt Nam.

Văn hoá Việt Nam cổ truyền căn bản là văn hoá nông nghiệp do người lao động sáng tạo ra. Văn minh Việt Nam cổ truyền là văn minh làng xóm, hội mùa xuân Việt Nam là hội làng quê. Hội mùa xuân trên vùng đất quê Thanh cũng không ngoài mẫu số văn hoá chung ấy.

Đối với người dân, mùa xuân là thời gian tạm nghỉ giữa hai chu trình sản xuất nông nghiệp. Sau những ngày đông vụ chí kỳ, đồ mồi hôi sôi nước mắt, "ăn cơm bằng đèn, đi cấy sáng trăng" đây là thời gian nông nhàn trước khi bước vào thời vụ mới. Các làng quê sau những ngày tháng bận rộn, những ngày đông giá rét bỗng bừng dậy sắc xuân với một khí thế hội hè, đình đám.

Ngôi đình là trung tâm của hội làng. Với vị thế là nơi sinh hoạt văn hoá cộng đồng, ngôi đình là nơi làng tế lễ thành hoàng và mở hội xuân với các hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng như hát chèo, hát cửa đình, tiến hành các trò chơi, trò thi. Các làng có những ngôi đình nổi tiếng như Hoàng Lộc, Nguyệt Viên (Hoàng Hoá), đình Gia Miêu, Đông Ô, đình Trung, đình Quan Chiêm (Hà Trung), đình Viên Khê (Đông Sơn), đình Hồ Bái (Yên Định), đình Hồ Nam, Đông Môn (Vĩnh Lộc)... là những nơi được biết đến với những hội làng đông vui. Thể hiện sức sống của văn hoá dân gian và nét đặc sắc của văn hoá làng xứ Thanh.

Nằm trong vùng nông nghiệp, lễ hội cổ truyền ở xứ Thanh chủ yếu là lễ hội cầu mùa. Với ý nghĩa cầu mong thần linh phù hộ độ trì cho dân làng được người an, vật thịnh, mùa màng tươi tốt bội thu. Đây chính là các lễ kỳ phúc, kỳ yên thường phổ biến ở hầu hết các làng quê nông nghiệp. Tiêu biểu cho loại lễ hội này là lễ hội trình nghề ở làng Triềng (Yên

* TS. Phạm Hoàng Mạnh Hà - Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
Trần Thị Liên - Phó Trưởng Ban Văn nghệ Dân gian, Hội Văn học Nghệ thuật Thanh Hóa

Ninh, Yên Định), lễ kỷ phúc ở các làng nông nghiệp miền xuôi và lễ Cầu Ngư ở các làng miền biển như Ngư Lộc (Hậu Lộc), Quảng Nham (Quảng Xương)... Bên cạnh lễ hội cầu mùa, lễ hội tôn vinh anh hùng dân tộc, tưởng nhớ người có công với dân với nước cũng khá phổ biến ở Thanh Hoá. Loại lễ hội này có thể liên quan trực tiếp với anh hùng dân tộc như lễ hội đền Bà Triệu, lễ hội Lê Hoàn, lễ hội Lam Kinh, lễ hội đền Lê Lai cũng có thể là những lễ hội liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử như lễ hội Xuân phả, lễ hội làng Bôn... Lễ hội làng Xuân Phả, sau tế lễ Thành Hoàng, dân làng vào hội với hàng loạt trò vui như trò kéo hội, trò chạy giải, trò chèo thuyền múa mạn. Sau này còn có cả một hệ thống 5 trò diễn là Ngô Quốc, Chiêm Thành, Tú Huấn, Hoa Lang và Lục Hồn Nhung. Các trò diễn này được gắn với nội dung các nước chư hầu đến tiến cống triều Lê.

Lễ hội làng Bôn sau tế lễ thành hoàng là diễn Ngũ trò. Ngũ trò gồm có Trò Thủy, Trò Tiên, Trò Ngô, Trò Hoà Lan và trò Lãng Ba Khúc. Những trò này được diễn để cung nghinh thành hoàng là Đấng Quận Công Nguyễn Khải (con trai Phúc Khê tướng công Nguyễn Văn Nghi. Sách đại Việt sử ký Toàn thư cho biết ông là binh bộ Thượng thư Thái phó, cho đến khi tuổi cao sức yếu vẫn được Vua Lê phong Quốc Lão để tham dự việc triều chính. Khi mất ông được phong là Phúc Thần). Một số trò diễn ở đây cũng nói về việc sứ thần nước ngoài đến tiến cống thành hoàng nước Nam.

Cùng với nội dung cầu mùa, tôn vinh anh hùng dân tộc, lễ hội cổ truyền còn tôn vinh, xưng tụng công đức của những danh nhân văn hoá, các vị tổ sư các ngành nghề - những người đã đóng góp mở mang dân trí, góp phần nâng cao đời sống cộng đồng. Tiêu biểu cho loại lễ hội này là lễ hội Bánh chưng Bánh dày, lễ hội Bà Triệu (Tổ sư nghề lưới vó) ở sầm Sơn.

Cùng với các lễ hội cầu mùa, tôn vinh anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá còn có các lễ hội tôn giáo như lễ giáng sinh của Thiên chúa giáo hay Lễ Phật đản của đạo Phật. Những lễ

hội này ngoài ý nghĩa tôn vinh, tưởng niệm nguồn gốc của đạo mình còn có ý nghĩa giáo dục truyền thống cho các thế hệ con cháu Phật tử phải luôn rèn luyện phấn đấu vươn lên để có một cuộc sống "tốt đời đẹp đạo".

Hội mùa xuân truyền thống ở xứ Thanh xưa còn nổi tiếng với các trò thi, trò chơi dân gian: thi khoẻ (đấu vật, kéo co, chơi đu), thi khéo (nấu cơm, dệt vải, bắt trạch trong chum), thi trí tuệ (đánh cờ); Trong đó nổi tiếng là các trò Đấu võ ở Vệ Yên, Phú Khê, Thiệu Dương; Dệt vải trên thuyền ở Phú Khê; nấu cơm thi ở Định Tường... Sức sáng tạo của văn hoá dân gian đã làm cho các trò chơi, trò thi ngày càng khéo léo và hấp dẫn.

Trò thi bơi thuyền ở các làng dọc theo bờ Nam sông Chu đã trở thành ngày hội sông nước của cả vùng:

*Năm làng bắt mái chèo bơi
Chèo từ làng Phú tới nơi làng Hồng.
Nước lên như cánh chim tung
Năm làng năm mái chèo rung cột lều
Trên bờ trống thúc người reo
Dưới sông dờ huây tiếng chèo lanh lanh.*

Trên đôi bờ hạ lưu sông Mã, sông Chu đã hình thành những làng trò nổi tiếng: làng Cổ Bôn với hệ thống trò Bôn, làng Bằng Trình với ngũ trò Bằng Trình, làng Xuân Phả với trò Xuân Phả. Đặc biệt nghề Sầm (Đông Xuân - Đông Sơn) đã trở thành trung tâm của hội thi diễn trò của ba tổng chín xã vùng Đông Sơn. Diễn trò và thi trò diễn của các làng vào những ngày đầu xuân ở đây đã trở thành nét riêng của hội mùa xuân ở vùng châu thổ sông Mã.

Lễ hội này đã cuốn hút khách thập phương về dự rất đông.

*Ba năm một khá trò lễ
Lấy chồng hàng tổng thì về mà coi
Ba năm một khoá trò chơi
Đông, Tây, Nam, Bắc xin mời về đây.*

Mùa xuân là mùa của những hội hè đình đám và diễn trò. Cùng với chiếu chèo mùa xuân, hát ca công và những hình thức diễn xướng dân gian trong lễ hội mùa xuân đã làm cho mùa xuân thêm rộn rã, vui tươi.



Lễ hội Thành Hoàng tại làng Lê, xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Ảnh sưu tầm).

Hội mùa xuân cổ truyền dân gian cũng gắn với hội đền, hội chùa. Thanh Hoá là nơi có nhiều đền, chùa, phủ nổi tiếng như đền Bà Triệu, đền thờ vua Lê, đền Sòng, đền Phố Cát; phủ Na, phủ Sung; chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh, chùa Thanh Tuyên, chùa Linh Xứng, chùa Hương Nghiêm, chùa Báo Ân, chùa Vồm, chùa Bình Lâm... Mùa xuân cũng là dịp trải hội chùa, hội đền, giải toả tâm linh, cầu mong một năm mới gặp nhiều may mắn.

Miền núi Thanh Hoá là quê hương lâu đời của nhiều dân tộc anh em. Lễ hội mùa xuân của các dân tộc Mường, Thái, Dao... đã làm cho nét xuân xứ Thanh thêm đa dạng và giàu hương sắc.

"Lịch" của người Mường vốn là lịch "Ngày lui tháng tới" nhưng từ lâu người Mường đã theo lịch của người Việt (Kinh) và ăn tết đón xuân theo âm lịch. Hương vị ngày xuân trên các bản mường không chỉ có âm thanh của cồng chiêng trong các hội hát xéc bùa mà còn thể hiện qua các trò chơi mang đậm nét văn hoá Mường như tung còn, bắn cung và những khúc tình xuân trong các làn điệu dân ca Mường: thường, rang, bộ meng, múa ống, múa sạp. Đặc biệt là hội chơi bông chơi hoa vào cuối mùa xuân khi mùa hoa bông trắng nở. Đây là lễ hội mang đặc trưng của văn hoá truyền thống Mường trước khi mãn xuân.

Người Thái có cách tính mùa theo lịch riêng nhưng tết của người Thái cũng gần như tết Nguyên đán. Người Thái có nhiều lễ hội, nhất là khi mùa hoa ban nở; Đặc sắc nhất là lễ hội Kín chiêng boóc may (cá sa - sàng khăn). Sau phần tế lễ thần linh, tỏ lòng biết ơn thần linh đã có công giúp người dân qua khỏi bệnh tật hiểm nghèo, giúp dân làng làm nương rẫy tốt. Tiếp đó là các lễ cầu mát, cầu lạnh, cầu bình an cho dân làng rồi đến các trò diễn, trò chơi. Cùng với các trò chơi dân gian hội ném còn, khua luống đã làm cho mùa xuân vùng cao thêm đẹp mang sắc thái riêng của văn hoá tộc người.

Con người đã làm nên lễ hội mùa xuân, lễ hội mùa xuân đã thể hiện được tinh thần cộng đồng, tình yêu thiên nhiên, nghệ thuật, tôn vinh anh hùng, tưởng nhớ tổ tiên hướng tới một năm mới tốt đẹp. Hội mùa xuân xứ Thanh trong dòng chảy của mùa xuân dân tộc đã tạo nên một nét xuân góp phần vào mùa xuân dân tộc.

Do điều kiện lịch sử, có một thời kỳ lễ hội cổ truyền đã tạm thời lắng xuống, nhiều lễ hội bị rơi vào lãng quên hoặc mai một dần; một số di tích bị hư hỏng và chịu sự tàn phá của thời gian. Gần đây, lễ hội truyền thống đã được phục hồi và có phần phát triển rầm rộ. Sự phục hồi và phát triển này có mấy nguyên nhân cơ bản. Đó là quan điểm của Đảng ta về gìn giữ bảo lưu phát huy giá trị truyền thống trong việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là đời sống nhân dân từ khi có chính sách khoán 10 các hộ gia đình đã có cơ hội phát triển kinh tế và nhu cầu văn hoá của nhân dân cũng ngày một đòi hỏi cao hơn. Bên cạnh đó, việc cấp bằng công nhận di tích cho một số di tích lịch sử của Nhà nước cũng khuyến khích lễ hội có thời cơ phát triển. Ngày

rước bằng công nhận di tích lịch sử văn hoá ở một số địa phương đã thực sự trở thành ngày hội của cả vùng.

Lễ hội Cổ truyền phục hồi cũng là một nguyên nhân làm cho các làng quê ngày càng đổi mới, đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Song bên cạnh những ưu điểm của việc lễ hội được phục hồi cũng có những hiện tượng tiêu cực nảy sinh, đó là việc thương mại hoá trong lễ hội. Để được cấp bằng công nhận là di tích lịch sử văn hoá, một số địa phương đã lập hồ sơ di tích không trung thực, tô vẽ cho Thành Hoàng làng mình những thành tích không có thật, miễn được Nhà nước cấp bằng công nhận di tích lịch sử để được tôn tạo di tích và mở lễ hội là được. Thêm vào đó, một

số lễ hội lại đưa vào đó mục đích kinh doanh, lấy lễ hội nuôi lễ hội; thế là họ ngang nhiên thuê đất dựng quán bán hàng, giữ xe, tổ chức đánh bạc dưới hình thức "vui chơi có thưởng", bán đồ lễ với giá cắt cổ, bắt chẹt khách thập phương và thuê những đội hầu đồng hầu bóng về hoạt động liên miên, làm cho người đi lễ mệt mỏi tinh thần vì nội dung đơn điệu, nhàm chán.

Để trả lại cho lễ hội cổ truyền giá trị đích thực, các cấp quản lý cần có sự phối hợp chặt chẽ, khai thác những giá trị văn hoá truyền thống, vận dụng phù hợp để mọi người đến với lễ hội vừa thoả mãn nhu cầu tâm linh, vừa được vui chơi thoải mái, không bị chi phối bởi sự thương mại hoá của lễ hội, làm mất đi những giá trị tốt đẹp vốn có của lễ hội cổ truyền./.

9 CHUYỆN LÝ THÚ VỀ LOÀI RẮN

Nguyễn Đức Trung

RẮN ĐUA ĐÒ: Ở miền Tây châu Phi, tại nhiều khúc sông, người ta dùng "lực chèo" là con rắn chứ không phải sức người. Loài rắn này rất lớn, da đen, lưỡi nhỏ và dài. Nó thích ăn tôm, cá; sống dưới nước và có sức mạnh kỳ lạ. Mỗi một chiếc thuyền, nó kéo cỡ vài chục hành khách, kèm theo vài trăm kg đồ vật.

HÔN RẮN HỔ MANG: Anh Gordon Cates ở bang Florida (Mỹ) đã hôn liên tiếp 10 con rắn hổ mang và một con hổ mang chúa vào ngày 25/9/1999, lập kỷ lục người hôn nhiều rắn độc nhất của thế kỷ 20.

ĐÓN KHÁCH BẰNG RẮN: Ở một số vùng của Tunisia, khi có khách đến thăm, chủ nhà sẽ tặng 2 con rắn nhỏ và đặt vào trong túi của khách để biểu thị lòng hiếu khách của mình, đó là một chú rắn màu đen tượng trưng cho tình hữu hảo, một chú rắn màu đỏ tượng trưng cho niềm vui sướng. Khách nước ngoài bần rùn chân tay vì kiểu đón khách này.

TRẦN HAI ĐẦU: Ở Sri Lanka, lần đầu tiên người ta khám phá một con rắn có đến hai đầu. Con rắn lạ này đã được đưa triển lãm ở vườn thú thủ đô Colombo.

BIỂU TÌNH MANG THEO RẮN: Những người Hồi giáo ở Bangladesh khi biểu tình, họ thường mang theo những con rắn để chống lại lực lượng cảnh sát. Điều này gây nhiều trở ngại cho nhiệm vụ dẹp bỏ các cuộc biểu tình của cảnh sát.

RẮN ĂN CỐC ĐỘC: Ở Colombia có loại cóc độc khổng lồ. Trên da cóc thường tiết ra độc tố cực mạnh, chỉ cần 2mg độc tố này có thể làm chết 1.500 người. Thế mà vẫn có một loại rắn lại thích tìm ăn những con cóc độc này và xem như là món "khoái khẩu" của chúng.

KHIÊU VŨ VỚI BẦY RẮN: Một thiếu nữ người Pakistan đã biểu diễn màn khiêu vũ với rắn rất ngoạn mục và rừng rợn tại thành phố Multan. Cô còn cho rắn quấn quanh người và miệng lại ngậm đầu của hai con rắn.

RẮN LẠ Ở VIỆT NAM: Ông Nguyễn Văn Xuyên, 70 tuổi (2011) ở xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, Bến Tre có 2 con rắn bạch xà, con lớn nặng hơn 300g và dài 50cm; con nhỏ khoảng 200g. Hai con rắn này được ông mua từ 2 người nông dân ở xã Mỹ Chánh, Bến Tre. Họ bắt chúng do dính lưới cá. Nhiều người đến xem đều xác định đây là loài rắn lạ và hiếm.

RẮN ĐIỆN: Một ngư dân Brazil đã bắt được một con rắn lạ dài 2m tại cửa sông Amazon. Các nhà khoa học cho biết, thân con rắn là một bình điện có điện áp tới 650 volt, nên khi ở dưới nước, chỉ cần đụng vào thân rắn, người ta sẽ bị điện giật rất mạnh.

Làng rắn Lệ Mật và lễ hội xuân

Son Hà

Dù hiện diện khắp Việt Nam, nhưng chưa ở đâu loài rắn có giá trị, được gán gũ và tôn vinh như ở Lệ Mật (Hà Nội). Nơi đây, rắn đã tạo nên một lịch sử làng độc đáo và một lễ hội truyền thống đặc sắc.

Về lịch sử một làng rắn

Tương truyền, vào đời Lý Thái Tông (trị vì năm 1028 - 1054), có một công chúa cung của vua thường bơi thuyền du ngoạn trên dòng Thiên Đức (sông Đuống). Một ngày nọ, không may công chúa bị đắm thuyền chết đuối, tìm mãi chẳng thấy xác. Vua ra lệnh nếu ai vớt được thi hài công chúa thì sẽ phong chức tước và thưởng công rất to. Rất nhiều tướng sĩ triều đình cùng thanh niên trai tráng các làng xã tham gia, nhưng không ai đạt kết quả. Duy chỉ có chàng thanh niên họ Hoàng ở Lệ Mật, thông minh, can đảm, thạo nghề sông nước lại giỏi bắt rắn, đã kiên nhẫn kiếm tìm rồi dũng cảm chiến đấu với thủy quái giữa vùng nước xoáy, cuối cùng chiếm lại và đưa được ngọc thể của công chúa lên bờ. Vua giữ lời hứa, phong cho chàng là quan lớn trong cung và ban thưởng nhiều vàng bạc gấm vóc. Nhưng chàng từ chối tất cả, chỉ xin vua cho đưa dân nghèo Lệ Mật và mấy làng lân cận sang khai khẩn vùng đất phía tây kinh thành Thăng Long

làm trang trại. Được vua ưng thuận, khuyến khích, chàng dẫn dân chúng Lệ Mật vượt dòng Nhị Hà (sông Hồng) sang khai hoang miền đất mé tây Thăng Long. Dần dần, vùng đất ấy trở nên trù phú, được coi là khu nông nghiệp truyền thống của kinh đô, mở rộng thành 13 làng trại (Ngọc Hà, Hữu Tiệp, Xuân Biều, Đại Yên, Cống Yên, Cống Vị, Vĩnh Phúc, Vạn Bảo, Liễu Giai, Thủ Lệ, Kim Mã, Ngọc Khánh, Giảng Võ) mà sử sách vẫn gọi là khu “Thập Tam Trại” (nay thuộc địa bàn các quận Tây Hồ và Ba Đình - Hà Nội).



Màn biểu diễn tại Lễ hội làng Lệ Mật (Ảnh sưu tầm).

Còn tại quê nhà, dân làng Lê Mật coi chàng là người con ưu tú nhất đã làm vẻ vang truyền thống địa phương. Sau khi chàng mất, họ lập đình thờ chàng, suy tôn chàng là Đức thánh Hoàng, trở thành phúc thần bảo hộ, chống lại bọn ác thần, đem lại yên bình, thịnh vượng cho làng xã và ban phúc đức cho mọi người. Theo gương chàng, dân chúng Lê Mật ngoài việc trồng trọt, chăn nuôi, chế thuốc còn giữ vững, phát triển mạnh nghề bắt rắn, nuôi rắn.

Ngày nay, Lê Mật là một làng độc đáo, sầm uất, vừa cổ kính vừa hiện đại, nằm ở góc giữa quốc lộ 1A với quốc lộ 5, thuộc phường Việt Hưng, quận Long Biên, cách trung tâm Hà Nội khoảng 7 km về phía đông bắc. Nơi đây có rất nhiều người thợ, nhiều dòng họ giỏi việc bắt rắn - đặc biệt là họ Nguyễn và họ Trần; hàng trăm hộ nuôi rắn, mấy chục nhà hàng đặc sản rắn, một số chợ buôn bán rắn và nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật về rắn được tổ chức rầm rộ hàng năm. Rắn được săn bắt về đây, nuôi dưỡng và chế ngự, trở nên phổ biến, thân thuộc, gần gũi như chó, như gà vậy. Con rắn là biểu tượng của làng, nghề rắn là nghề cơ bản hoặc duy nhất của nhiều gia đình. Lê Mật thực sự trở thành trung tâm giao dịch về rắn của toàn miền Bắc, đồng thời là làng rắn nổi tiếng ở Việt Nam và trên thế giới.

Rộn ràng lễ hội tháng Ba

Đình thờ Đức thánh Hoàng nằm ở rìa phía nam làng Lê Mật, bên bờ nam sông Đuống. Đình được xây dựng theo kiểu kiến trúc điển hình thời Nguyễn, hiện còn khá nguyên vẹn, phía trước có ao đình và sân đình rất rộng, cổng đình ghi hàng loạt câu đối tôn vinh công trạng Đức thánh Hoàng. Tại đây, vào tháng Ba âm lịch hàng năm, dân khu Thập Tam Trại cũ và du khách bốn phương kéo về mang theo hương hoa, lễ vật, vừa để thăm viếng quê gốc, vừa để cùng dân địa phương dự lễ hội tưởng niệm chàng trai họ Hoàng.

Lễ hội được tổ chức rất rầm rộ, công phu với sự chuẩn bị trước từ nhiều tuần. Các nghệ

nhân trong làng tập trung làm hình nộm một con rắn khổng lồ (tượng trưng cho thủy quái). Các lực sĩ của làng được lựa chọn vào việc múa rắn và đóng vai chàng trai họ Hoàng. Một thiếu nữ xinh đẹp được tuyển chọn đóng vai công chúa. Tất cả tập dượt kỹ càng chờ đón buổi biểu diễn.

Vào ngày chính hội (ngày 23 tháng Ba âm lịch), khắp trong và ngoài đình trang hoàng long lẫy, cờ quạt dàn bày đủ loại, đèn nến sáng rực, khói hương nghi ngút. Người ta đánh cá ở ao đình làm gỏi và múc nước từ giếng đình để làm lễ vật cúng dâng thần. Sau các nghi thức nghiêm trang được cử hành qua giờ phút thiêng liêng nhất - thời điểm được coi là lúc Đức thánh Hoàng giáng hạ, đem điều lành và hạnh phúc đến cho dân làng - mọi người đổ ra đứng kín quanh sân đình, háo hức xem diễn sự tích “chàng trai họ Hoàng đánh thủy quái, cứu công chúa”. Con thủy quái mang dáng hình rắn độc, vẻ mặt dữ tợn, đang uốn khúc, nhe nanh như chực nuốt tươi nàng công chúa mỹ miều. Chàng trai họ Hoàng thân hình cường tráng, tay cầm chắc chiếc rìu, lao tới tấn công, tìm cách chém đầu thủy quái bằng những động tác điêu luyện, vừa mạnh mẽ vừa uyển chuyển. Đây là miếng võ đã được nghệ thuật hóa gần như múa dân gian, trông rất đẹp mắt, hấp dẫn. Qua nhiều hiệp đấu, cuối cùng, với lòng dũng cảm và sự thông minh, kiên trì, khéo léo, chàng trai họ Hoàng đã hạ gục thủy quái, cứu được công chúa trong tiếng reo hò, tiếng vỗ tay vang dội tràn đầy vui mừng và cảm phục của khán giả.

Sau cuộc biểu diễn, người ta còn tổ chức thi rắn to, rắn lạ, tham gia những đám rước hoặc tụ tập quanh người già nghe kể về bí quyết bắt rắn, nuôi rắn, khai thác nọc, chữa rắn độc cắn... Du khách có thể được thưởng thức các món đặc sản chế biến từ thịt rắn và khoan khoái nhất là được nhấp ly rượu rắn hăng hắc, ấm nồng, ngây ngất trong men say tình người Lê Mật, trong hương vị mùa xuân./.